

NGAY ĐAY



NĂM THỨ TƯ - THỦ
BÁY 30 DEC. 1939.
SỐ 194 - GIÁ 0\$12
TOÀ SOẠN VÀ TRÍ SỰ:
80. BƯỚC QUAN
THÀNH - GIÁY NỘI 874



Đắt đắt

— Tôi ăn có mỗi một bát mì, sao chú lại tính thành hai bát?

— Cái nị không pết! Cái gì cũng đắt gấp pốn gấp lăm trước à! Ngộ tính cái nị có gấp đôi là rẻ rồi lờ!

LUÔNG NGHI BỒ THÂN

LE HUY PHACH

Trong số 100 người đàn ông, ở thế kỷ này, thì có đến 90 người có các bệnh ở thận. Bei thận : đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rutos, đau tiền liệt vàn, tinh khí loãng... Hoặc sinh ra mộng-tinh, di-tinh, hoạt tinh, liệt dương... Hoặc những người vì thủ dâm mà sinh ra tức ngực, hay đánh trống ngực, di-tinh, mộng tinh... Hoặc những người sau khi khỏi bệnh phong tinh vì uống phải nhiều thứ thuốc công phar làm hại thận khi mà sinh ra đau lưng như bể, ủ tai, chảy nước mắt, hoa mắt, rụng tóc, uớt qui đầu...

Có các bệnh kè trên đều dùng « Luồng nghi bồ thận » số 20 của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết — sinh khí cố tinh, khỏi bei thận, khỏi di tinh, khỏi mộng tinh, khỏi hoạt tinh, khỏi bệnh liệt dương, chắc như vậy !

Luồng nghi bồ thận số 20 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồ thận hay nhất ở xứ này. Giá 1p.00 một hộp.

Đàn bà bắt điều kinh

Dùng thuốc Lê-huy-Phách hay nhất

ĐIỀU KINH CHÙNG NGỌC số 80 giá 1p.50. Các bà có bệnh bắt điều kinh, khi lên tháng, khi xuống tháng, huyết ra tim đen, có khi ra khí hư nữa. Trong người bần thần mỏi mệt, kém ăn, ít ngủ, hoa mắt, ủ tai, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc Điều kinh chủng ngọc số 80 của Lê-huy-Phách, kinh nguyệt điều hòa, tốt cho sự sinh dục, mau có thai nghén.

ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1p.00 — Các cô kinh hành sai hẹn, tháng có, tháng không, da vàng, quầng mắt thâm, người nhọc mệt, dùng Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1p.00, kinh hành đúng hẹn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

Thanh niên cứu khò hoàn

Trị tận gốc các bệnh Lậu !

Một thứ thuốc lậu hoàn toàn linh nghiệm, hay hơn hết thấy các thứ thuốc Tây, Tau, Ta, đã có bán từ xưa ở xứ này. Thuốc này có đặc tính chữa các bệnh Lậu : không cứ là kinh niêm hay mới mắc, tức buốt hay ra mù, bệnh Lậu phải lại hay phải nhiều lần, bệnh Lậu có nhiều biến chứng nguy hiểm, bệnh Lậu ở đàn ông, đàn bà hay đàn bà có thai đều dùng Thanh Niên Cứu Khò Hoàn số 70, giá 1p.20, dùng được nhiều ngày, khỏi tuyệt nọc các bệnh Lậu. Thú thuốc Thanh niên cứu khò hoàn này hiệu nghiệm phi thường. Các ngài hãy hỏi những người đã dùng qua rồi sẽ biết.

Nhà thuốc LE HUY PHACH

19 Boulevard Gia-Long (phố Hàng Giò) — Hanoi

Khắp các tỉnh: Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn đâu đâu cũng đều có đại lý bán đủ các thứ thuốc của nhà thuốc Lê-huy-Phach

SLOOP



COFAT

OUVERTURE
MARDI 14 OCTOBRE 1928

CABINE
PROPHYLACTIQUE
du Docteur HY
Ancien Interne de l'Hôpital
St Lazare de Paris
Spécialiste des
maladies vénériennes

Ouverture en permanence
la nuit de 22 heures
à 6 heures du matin

Pour tous soins préventifs contre les maladies vénériennes
(à propos de la maladie de la peau)

N° 2, RUE DE LA HÔPITAL

VÔ-DƯC-DIỆN
KIẾN TRÚC SỰ

8 Place Negrine
HANOI — Tel. 77



CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỀN
HOÀNG - NHƯ - TIẾP
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi
TÉL. 679

Đã có bán GIẢI-LAO CÁP-BỒ

Làm việc thiếu sức, nghỉ ngơi quá đà, dùng một hộp GIẢI-LAO CÁP-BỒ, sẽ thấy khỏe hẳn người lại và từ tinh thần đến sức khỏe cũng điều minh mẫn tráng kiện thêm ra. Thỉnh thoảng dùng 1 hộp GIẢI-LAO CÁP-BỒ thì ngày làm việc cả 12 giờ cũng như làm việc có 6 giờ thôi. Ai dùng không được vừa ý xin bồi lại tiền. Giá 1p.00 một hộp.

KINH TIẾN TỤY TIẾN

Chữa khỏi hết các bệnh ở thận, khiên cho giao-hợp được lâu bền, khỏi hẳn bệnh liệt-dương, hoặc di, mộng tinh, chỉ uống một hộp 1p.00 đã thấy kiên-hiệu.

HỎI MUA Ở

NHÀ THUỐC THUỢC QUỐNG-DỨC

15, PHỐ NHÀ-CHUNG — HANOI

Ở xa mua linh hóa giao ngân, và mua từ 2p.00 trở lên mà gửi mandat về trước thi không phải chịu liền trước phí.

Rượu Côte d'Or

MARTELL

đã thử rượu đã nổi tiếng
từ 200 năm nay

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L.Rondon & Cie Ltd 21, Bđ Henri-Rivière HANOI

AI MỞ MỸ-VIỆN? THỢ CẠO

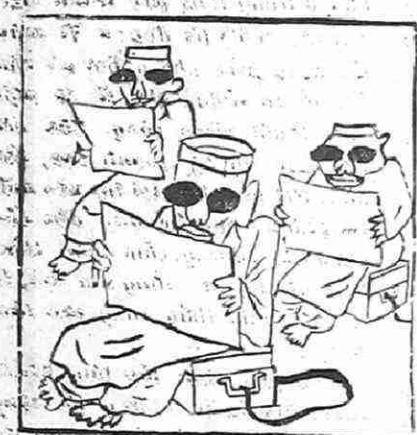
Nếu mua máy uốn tóc: 100p. — 200p. — 400p. — đến 1800p. — Máy điện Rayon Violet: 80p. — 150p. — Máy sấy tóc: 25p. — 350p. — Máy uốn lông mi: 0p.90 — 12p.00 — Máy điện Massage (soa nắn): 9p. — 45p. — 240p. — Máy làm nở vú (ngực đàn bà) 40p. — 380p. — Máy điện kẹp mũi thành dọc dừa 485p. — Tondeuse điện: 70p. — Douche pulvérisante et bains de lumière 95p. — Bain facial vaporo lumineux: 250p. — Pulvérisateur điện 60p. — Vibro Masseur Standart 18p. — Kìm uốn tóc thường: 1p.80 — 2p.80 — 9p.50 — Thuốc uốn tóc permanence: 1p. — 2p — 3p. — Perma (fabrication américaine) làm lông mi dài cong
Nếu mua máy, xin dậy cách làm cẩn thận, chắc chắn.

đặc biệt trong một tháng. Răng đèn đánh trắng. Uốn, ruộm tóc từ 1p. đến 18p. Sửa điện vú nở, Người khôi gầy, béo, seо chưng cá, nè, tàn nhang, giàm, săn. Máy điện Âu-Mỹ.

AMY thu nứa tiên

MỸ-VIỆN AMY 26, — HÀNG THANH 26 — HANOI





CUỘN SỔ

Hanoi — Cô Hiền khâu dầm ở phố Re nach có hai cái chăn bông bị mất trộm cả, mà chỉ mất trộm hai cái chăn thô. Thủ phạm nghe đâu là một chàng hỏi cô làm vợ cô không thuận. Anh chàng lắp mura lấp chăn trong lúc trời giá lạnh để cô bị rét quá sẽ phải băng lồng y.

Nam-Định — Cậu Phạm-vân-Nhâm giận bỏ mẹ, tìm cách chết một cách ấm ẽ, ôn ái, ít là vài phút để bối mẹ thết đau đớn. Uống thuốc phiện dấm thanh; không có tiếng gì. Thất cõi: yên lặng quá. Nhảy xuống sông; chỉ có mỗi một tiếng « tum! ». Anh ta liền nuốt pháo siết.

Đông Dương — Theo nghị định mới từ năm 1940, thầy bói, thầy tướng đều phải trả món bài. Các thầy đều giờ « cầm nang » mà mình đã tự lấy cho mình, để tránh tai nạn ấy. Một mưu thẩn, đã giây trong cầm nang: « bỏ nghề bói tướng. »

Hanoi-Hadong — Trên xe điện, một cô tiều thư một cậu học sinh và một bác bán thuốc rong. Cậu học sinh rút thuốc lá phi pháo hút. Bác bán thuốc, tẩm tẩm nhìn hành khách ngồi quanh, như nói thầm: « cậu đang vác với cô tiều thư đấy! » Cậu tức. Bác tức. Đấm đưa đi, thoi qua lại. Xe đỗ. Người ta mời cậu và bác xuống đường. Xuống dãy vẫn đánh nhau đến lúc xe chạy hơi xa mới ngừng tay và chân. Nửa giờ sau, trên xe nhỏ tí tận xa lát, mọi cái chấn thô ra: ý chừng cô tiều thư với heo nhìn cậu và bác. Cậu và bác lại sóng vào nhau một trận nữa, mãi đến lúc xe mất không còn thấy tiếng mới ngừng chân và tay. Rồi lẩy đê buộc vết thương cho nhau cuốc bộ quay về Hanoi.

Hanoi — Nguyễn-Cầm phu gạo, vảo làm cho một hiệu gạo ở phố hàng Baom. Được dầm ngàng, anh ta béo chương, bụng lớn hơn cả bụng phè chúa. Thông chả hiệu Một hôm, giờ ra về chả Thông thang Cầm béo tốt hơn minh, thêm quả, vuốt ve bụng Cầm. Vuốt đến đâu, bụng ngọt lối dâng và gạo sống cung theo chỗ luồn rời xuống đất: thì ra, Cầm vảo nhà gạo, đã ăn nhiều quá, nên gạo chừa kịp tiêu.

của TÔ-TỨ

Người

Đông - dương có giàu không?

TBÁ lời câu hỏi ấy, báo *Le Courier de Haiphong* trả lời:

Đông-dương vẫn có tiếng là một thuộc địa giàu, một xứ sung sướng vì ở đây lúa và cao su tự nhiên mà mọc. Ở đây người ta lấy súng mà súc than đá trong những mỏ nồng sờ mặt đất, ở đây gỗ chỉ toàn là gỗ trắc, gỗ gu và những thứ gỗ đẹp khác, ở đây những hoa sỉ sung sướng ngồi làm chơi những két tách bằng khâm, bằng trạm, bằng thép...



tiêu thụ được bao nhiêu. Về phu điện ấy thì đồ đồng một người đã Đông-dương năm 1901 làm được 0p.05 một ngày và năm 1937 được 0p.115 một ngày. Nhưng đó là theo giá bạc, mà như tôi đã nói, đồng bạc đã hạ giá nhiều. Tính theo giá vàng, thì mỗi dân Đông-dương năm 1901 làm được 0p.0571 và năm 1937 chỉ làm được 0p.046 mà thôi. Thế nghĩa là dân Đông-dương đã nghèo đi.

Đại hội nghị

Đại hội nghị Kinh tế và Lý tài làm việc.

Trong một phiên công khai, họ nghị đã xét đến số công nho Đông-dương, nghĩa là đến số chi thu hàn năm của tất cả năm kỵ. Số công nho năm nay chia ra làm hai: thường và bất thường. Số thường tăng lên 111 triệu bạc, hơn năm ngoài 15 triệu nghĩa là hơn lên độ 16,6. Còn số chi thường định là 30 triệu 523.780 đồng, tiền sẽ lấy trong quỹ để dành cho Đông-dương 8 triệu 430 ngàn đồng, còn lại là tiền lãi được tiền xu và tiền thuế về phòng thủ và tiền lãi về số Đông-dương.

Bản luận về số chi thu này, ông Basseleuf có đường lèn than phiền về việc người ta đã không tiêu theo sự định, khiến cho công quỹ thêm bớt luôn luân. Ông cả quyết rằng những mỏ tiêu trong năm vừa qua có nhiều mỏ tiêu phi; ông kêu một lù do: mỏ tiêu về các phái bộ. Và ông đảo chặng mỏ tiêu ấy dự định có 21000t. m sau tiêu tới 11000t, mà xét ra có nhiều phái bộ không có ích lợi gì cả. Ông là lại nhận rằng sáu tháng sau trong năm 1939, có nhiều việc bất thường phải tiêu, nhưng cũng có nhiều việc không đáng tiêu mà cũng đều.



Nữa. Năm 1901, số sản xuất của Đông-dương là 332 triệu bạc và năm 1937 tại số ấy chỉ lên được 1014 triệu. Nhưng ta nên nhớ rằng đồng bạc gần đây phả giá nhiều, và vì thế số tiền 1014 triệu kia chỉ bằng đà 700, 800 triệu mà thôi.

Nhưng tính số tiền xuất sản chung như vậy chưa đủ. Cần nhất là phải xem mỗi người dân làm một ngày được bao nhiêu tiền, để mà xem họ

ông Basseleuf đã đưa ra một mảng khoản về việc cử ông Bougois sang Tàu, ông Guillemin đi kiêm lý miến mại, ông Hervé sang Mỹ để đại hội nghị Bưu chính nhưng lúc ông đến nơi thì hội nghị đã bế mạc rồi. Ông bảo sự chậm chễ làm thiệt hại cho Đông-dương và ông chỉ nhận

ĐÃ CÓ BÁN THẠCH-LAM

NGAY MƠI

TIỀU THUYẾT Một cuốn: 0p.55

Có in riêng cho các bạn yêu sách đẹp 40 bản trên giấy thượng hạng, có chữ ký của tác giả, giá từ 1p. đến 2p.50.
Lại mua ngay không hết.

CON CÁ THẦN

của HOÀNG-BẠO

Cuốn thứ hai trong loại Sách Hồng Giá 0p.10

va CÔNG viêt

một bài bộ có ích cho Béng-dương
là bài bộ Feycal.

Ông Buffeau kết luận rằng xin chính
phủ từ này có nhiều những việc như
vậy thi trước khi tiêu nên hỏi qua ý
kiến ban thường trực Đại hội nghị đã.
Tuy bàn cãi như vậy, rút cục Đại
hội nghị vẫn chuẩn y như thường.

Một sáng kiến

HÀNG năm lén dò gần tết, ở thôn
quê hay có trộm cướp nồi lèn.
Tiếng trống ngũ linh là một thứ tiếng
lầm cho nông dân khủng khiếp nhất.
Gần đây, ở Phù Tho, theo báo Đông
Pháp, ông phủ Lâm thao Nguyễn Văn
Tức đã nảy ra một sáng kiến rất hay:
là làm cho dân làng ở hạt ông hiểu
biết những phương pháp để phòng và

dành bắt cướp. Vì thế nên một đêm
kia, vào khoảng mươi giờ, ông cùng
thuộc hạ không báo trước, bắt thính
lính đến đánh lùng Tiên kiền nồi trống
ngũ linh để xe nòng lèn tưởng có cướp
thì sẽ động tĩnh ra sao. Một hồi trống
vừa tan, dân làng xô dao, người mặc
cố cả người vác súng chạy lên chỗ
nồi trống đồng. Và tuy khôn g phải là



cướp thật, họ cũng đã vui vẻ giải tán
sau khi nghe ông phủ giảng giải về
cách để phòng tránh cướp

(Xem tiếp trang 18)

Hoàng Đạo

NGAY NAY «Số Mùa Xuân» 1940

NHƯNG CUỘC THI :

THI TRANH KHÔI HÀI VỀ TẾT : Giải nhất: 10.000, giải nhì: 8.000
giải ba: 4.000, tư và năm: 6 tháng báo và 2 cuốn sách của Đời Nay.

THI VUI CƯỜI VỀ TẾT : Giải nhất: 10.000, giải nhì: 8.000, giải ba: 4.000

tư và năm: 6 tháng báo và 2 cuốn sách của Đời Nay.

THI NHƯNG TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ : (phải những trò chơi lý-thú và
mời lì, chưa từng có) — Giải nhất: 15.000, nhì: 10.000, ba: 7.000.

Ngoài ba cuộc thi ấy, những bài về loại khác: vui vui, thơ,
ký-sự, câu đối v.v... tờ báo rất hoan-nghênh. Và những bài đăng
trong Số Mùa Xuân đều có tiền nhuận-bút xứng đáng và các thứ
sách biếu của nhà xuất-bản Đời Nay.

TẾT AN-NAM : Chúng tôi hết sức hoan-nghênh những bài ký-sự
về Tết Aonam, những phong-tục Tết của nước ta, nhất là những
truyện nhỏ, những giai-thoại về Tết ngày xưa trong nước, trong
lịch-sử hay trong xã hội.

Các bạn gửi bài dự-thí xin nhớ đề trên phong bì: SỐ MÙA XUÂN
NGÀY NAY — Hạn gửi bài đến 18 giờ NGÀY 7 JANVIER 1940

Những bản giấy tốt (cả tranh phụ bản và bìa)
dành riêng cho các bạn thích có tờ báo
đẹp và quý để trong tủ sách gia đình.

Trước sự hoan-nghênh nhiệt-liệt của các bạn đọc đối với
những bản giấy riêng năm ngoái, năm nay chúng tôi cũng
đã định in những bản Ngày Nay Số Mùa Xuân 1940

TRÊN GIẤY HẠNG TỐT :

50 bìa, số in nhất định, dành riêng cho những
người đặt tiền trước. Mỗi số bán: 2p 00
tiền đặt gửi đến Nhà Xuất Bản Đời Nay,
từ giờ đến: 31 Décembre 1939

Nhớ gửi thêm 0p,32 mức phí bảo đảm

Giá quảng cáo trong số Mùa Xuân

Trang bìa in nhiều màu, cả trang 80p 00. Hai trang bìa (mặt trang)
mỗi trang in thường 60p 00. Nửa trang 35p. Phản tư trang 20p 00.
Còn những trang khác, trang nào cũng giá 50p. cả trang, 30p. nửa
trang và 15p 00 một phần tư trang. Giá nhất định, nhận đăng phải
trả tiền trước.

Xin thương-lượng ngay với Ông Nguyễn Trọng-Trạc ở Tòa báo.

CÂU CHUYỆN hàng tuần



Ôi năm hội « Việt-Nam
mỹ-thuật kỹ-nghệ »
trung bày một phòng
trên-lâm. Và mỗi năm
chẳng ta lại được đọc

những bài bình phẩm tranh trên các
báo hàng ngày. Ai cũng có thể bình
phẩm tranh được, cũng như ta đã
thấy, ai cũng có thể phê bình văn
được. Vì có khó gì đâu, văn thi có
chữ, có từ-tưởng, có văn thể, có
cốt truyện, có âm nhạc, có tình
cảm, có thi từ, văn văn, mà tranh
thì có màu sắc, có nét, có dãm, có
nhạt, có màu thán-mát, có màu
đã dột, văn văn. Ai mà không khen
chê được. Khen, chê ra vẻ nưa.

Muốn ra vẻ hơn thì mở những
sách chữ Pháp nói về tranh ra
ma chép, ma dịch tung quang.
Ta hồ trả nên đạo mạo, đạo mạo
qua Diderot, Thibault Sisson, qua
tạp chí « Mỹ-thuật », cũng như
các nhà phê bình liều thuyết
và thi ca của ta, đạo mạo qua
Brancière, Jules Lemaître, Emile
Faguet, Anatole France, Edmond
Jaloux, v.v.

Đúng phuc thay những nhà phê
binh! Họ đã làm những công việc
khô khinh ấy với hết cả tâm hồn
họ! Họ muốn được cái gì trả lại?
Nỗi tiếng? Có một điều chắc chắn
là họ sẽ không bao giờ nói tiếng
với họ, vì lúc ngồi một mình và
nhả n đọc lại bài văn phê bình của
họ, họ sẽ thấy họ không thành
thực một chút nào, họ sẽ thấy họ
đã viết những lời mà họ kh ng
hiểu, hay không tin là phải, nhưng
tôi đã cũ viết, viết đẽ lèo, lèo người
thôi chứ lèo sao nỗi minh?

Khó khăn nhất, cao quý nhất
là mình nói tiếng đối với mình!

Đi còn ta những nhà văn,
những nhà hội họa, hay có vẻ thế.

Lại có hạng phê bình không phải
là nhà văn, cũng không phải nhà
hội họa: họ chỉ là những người
tinh mắt, thính tai. Tinh mắt vì
họ nhìn thấy rõ ràng lâm, màu
nâu xám không bao giờ họ nhìn
ra màu nâu tươi. Một bức tranh
vẽ nhạt họ sẽ khen « nhạt, màu và
thanh thú ». Một bức tranh vẽ toàn
sắc màu, họ sẽ bảo: « màu dữ dội ».
Một bức tranh vẽ ngô nghênh, họ
sẽ phê: « họa sĩ rất ngô nghênh, và
táo bạo ».

Nhưng cái tinh mắt chưa có
ich cho họ bằng cái thính tai. Họ
sẽ len vào giữa đám nghệ sĩ, nghệ
sĩ chân chính hay giả hiệu cũng
thể. Nếu họ nghe thấy người ta
bảo nhau: « Bức tranh này vẽ
hay dãy chín » thì họ nào chung

ta cũng sẽ được đọc câu bình
phẩm ấy ở trên một tờ báo.

Một lần, một nhà phê bình kêu
trên gấp tối ở phòng triển lãm, và
cô lê lâm tài với một nhà hội họa
nào đó, người ấy trả một bức
tranh hỏi tôi: « Theo ý ông, bức
này thế nào? » Tôi không ngần
ngai đáp: « Khá lâm đãng chán ».
Tưởng nhà phê bình tranh sẽ đe
minh ghen. Nhưng không, ông ấy
còn hỏi nữa, hỏi như phong văn
một nhà danh họa: « Ông có thể
cho tôi biết bức tranh này khôn
chỗ nào không? » Tôi quay lại
nhìn con người thòi mache và
toan lèng thịnh, nhưng chợt thấy
cái bát chi nhâm nhâm ở tay ông
ta, tôi liền nghĩ ngay ra một câu
chuyện vui: Lím dậm nhầm mất
(không phải để ngầm, mà để
không trông thấy bức tranh treo
ở trước mặt) tôi đáp: « Vì màu
sắc xinh xắn nhẹ nhõm và cần
đối, tỏ ra rằng nghệ sĩ có một
nghệ thuật vững vàng. Còn nét
thi nhíp nhàng, mạnh bạo, già
dặn. Nét màu hợp lại tạo nên một
tác phẩm cao siêu, đưa đến cho
chúng ta những cảm giác thần
tiên, những tư tưởng sán san, ta
ngầm nghĩa thay rùng rợn lâm
hồn ».

Nhà phê bình lâm khoái
chép lia lịa những lời vang
ngõ của mình. Từ đó cho tới kia
rồi phòng triển lãm, tôi nghe
nhén trả nên một nhà bình phán
tranh.. họ người. Và tôi sung
sướng nghĩ thầm: « Ngày mai
minh sẽ được đọc những câu cám
tú của mình đăng trên báo »

Quả không sai.

Ta không nên trách các ông
đã mieli cưỡng viết phê bình ấy, lo
chỉ trách các ông chủ báo bắt buộc
người ta phải rặn ra một bài ba
cột về phòng triển lãm

Khái Hưng

CÙNG CÁC BẠN ĐẠI-LÝ

Xin nhắc lại để các bạn Đại-Lý
số: Số Mùa Xuân vì trái phi lỗi
nhiều, vậy xin yêu cầu các bạn:
Cho biết trước ngày 15 Janvier
để lấy bao nhiêu số. Nhà báo
không thể nhận báo trả lại và
sẽ coi như đã báo hết.

Từ nay đến 10 Janvier 1940,
bạn nào chưa trả hết nợ cũ,
chú ghi sẽ không trả lại số
Tết được.

Cần, mỗi khi tiếp được báo, trả
ra, họ thấy thiếu, không dám
với số biên ngoài bìa, xin lập tức
cho chúng tôi biết để điều-trú xe n
vì đâu báo mất.

NGÀY NAY

Giải thưởng Tự-Lực Văn-Đoàn 1939 = 200p.00

Hao nhien ban thao ghi du-thi : 31 Décembre 1939 — Ba tháng sau sẽ tuyển-bổ kèt-quả — Các bạn nên mua mua ghi sách du-thi THÈ-LÈ — Thể-lệ trắc định tiêu-thuyết, phong-sir vào ván .. 200 trang giấy học-trò và thơ 20 bài. Nhưng vì có nhiều bài yêu-cầu, và lại lượng không quan trọng bằng phần, nên chúng tôi sẵn lòng nhận những tác-phẩm ngắn hơn, miễn là tác-phẩm đó đã cho người đọc có thể biết đại-khai về tài-nghệ của tác-giả.

Trong số sau sẽ đăng tên các tác-phẩm du-thi đã nhận được.
Gửi đến: Ô THẠCH-LAM, 80, đường Quan Thánh — HANOI

VĂN-CHƯƠNG

VƯỜN TINH HOA

Dã lâu không nói chuyện thơ, hôm nay tôi lại dẫn về đây một ngọn gió đến từ trên rừng; chắc không ai rõ trách tôi sao lại đem gieo những hạt giống, đột ngột. Tôi lại phản-vua cùng các banch phong tinh hoa dẹp để cùi Ts'in Pao. Mấy bài sau đây, tôi đã dịch của chàng, và hai năm chúng nằm buông trong ngăn kéo. Nay đổi xem lại, bông hoa vẫn tươi tan như không biết đến tháng ngày.

Những nhà thông thái, khảo về tiếng tàu, đã tình cờ tìm thấy những bản thơ của Ts'in Pao. Họ cũng không biết gì nhiều về chàng thi sĩ tình nhân của nàng Yến Hoa, và bài ba thế kỷ trước Thiên chúa. Song trường chừng như chàng đã đời Baudelaire và ở thế kỷ hai mươi.

Vì lời thơ chàng sâu sắc, ý đồ, và tượng trưng, ngữ một cách tự-trào rất là kiêu hanh. Cõng một nỗi sầu vô cớ, cũng cái bàng khuêng vô ảnh, cũng niềm nhớ trường không cùng. Những ý nghĩ của chàng thi sĩ dày dặn dường mà cay đắng; cách cảm xúc của chàng mãnh khảnh mà tháo đáo. Đọc những bài thơ viết từ mấy nghìn năm trước, ta tưởng như đương trong những nét hòa thảm sắc của các thi sĩ đời nay:

Xin cứ tráo văn

Tôi muốn rằng sau mấy trăm năm sẽ có một cậu thư-sinh lục trong sách bỗ xo của tôi lấy ra một bài thơ tình vừa lòng hợp ý cậu, là những cảm giác mà lòng cậu đương nghe.

Tôi cho phép cậu (tôi mời, tôi xin nữa) cứ chép lại bài thơ rồi đem tặng cho cô nàng thương yêu, như là bảo của cậu.

Chàng trai ơi, chỉ phải thay cái tên của người đã chết mà thôi.

Và cô nàng, thích quá, thở thè với chị em ban: « Chị ơi, cậu ấy thí-si cơ... Này xem bài thơ thất ngôn chàng viết cho tôi, tôi ơi ân tình... »

Nhưng khuôn mặt tươi cười và e ideo bấy giờ sẽ cùi xem tờ giấy mỏng; và nhớ Ts'in Pao cùng Yến-Hoa, sau mấy trăm năm, lại sẽ có những lòng con gái nôn nao, và có những lời rủ rỉ tự tình dưới cành mai hoa.

A thẳng điên!

A thẳng điên! A thẳng điên!
Thẳng điên nó vừa đi qua. Xem
đâu phố kia, cái vẻ người ngất ngo,
bô áo quần tả tơi.
Nó chẳng nghè nghiệp. Nó chẳng

bạn bè. Vợ nó thì xấu hổ quá mà chê.

Mỗi ngày, nó iỏi què bên bờ sông Nô ở đấy cho tới chiều, không nhúc nhích, xem nước chảy qua kẽ ngón tay xòe.

Thiên hạ xum xuê. Nhiều người vác mìn di qua vừa nhún vai; nhưng ông quao hổ bắn về bênh nó; đàn bà thì ngoảnh mặt; các nhà sư thi thuyết pháp. Mà trẻ con thì ném đá vào thẳng diện, biết đâu rỗng trong họa chúng đưa náo xanh nhất cũng về điện như vậy.

Qua kẽ tay tôi, thời gian chảy, chảy đi và tôi sướng nhỉ thời giao chảy. Ném đá, cười chê, thuyết pháp, — thi có làm gì?

— A thẳng điên! A thẳng điên!

Thần đồng

— Thưa ông, thẳng hé tôi nó về hình người trên khán vách nhà. Ông xem sách nó, cả những ngựa, những lân, những trân chiếc chính yế đầy ria sách..

— Quất nó cho đau, thưa bà, quất nó cho đau.

— Thằng bé tôi đặt nhiều chuyện rất kỳ, bà đâu viết đấy. Thưa ông, nó viết một bản kịch. Họa hai ngàn câu thơ..

— Đánh đòn, thưa bà, phải đánh đòn. Đánh cho mông nó chảy máu.

có gãy leo quấn, và dây, đó làr và cây cao.

Ở giữa cái rào ngách ngoặc kia tôi bèn dỗ một giọt mực lồng lach-

Tôi sẽ sửa giọt mực đúng theo tang-le, làm đường như một cái huyết chôn ai.

Tôi sẽ chọn bài thơ chưa sinh đã chết. Và lòng kiêu hanh của tôi sẽ khóc đưa đám, lòng kiêu hanh vỗ icas của một kẻ ghép chũ sáp lại.

Ta xin lỗi em

Có những người mạnh mẽ, khỏe khoắn, đi trong đời từng bước vang và bì bả, đi đúng giữa những đường đã vạch rất kỹ càng.

Còn tôi, tôi luống quẩn, lững thững lạc lối giữa những con đường gai cỏ xù xì, không dẫn tới đâu cả.

Có những người chắc chắn để cho vợ cậy nương.

Còn ta, ta theo em, vướng sau cheo áo.

Có những người già lieto mà mồm hôi, họ hăng hơng cười koac và tự thỏa mãn cho mình.

Còn ta, ta phiền phúc một cách vở icas, ta sờ soạng trong họng tối, người khác chẳng làm ta vui, mà ta cũng tự chán ta.

Em Yến Hoa, đáng lẽ em yêu một người phu thương có nhiều vang hè. Họ sẽ cùng tiêu pha với em, vừa cười thật to.

Cái khánh ngọc chạm cẩn rất ao ước, tuy vẫn nói không, người ấy sẽ mua được cho em, và còn mua nhiều thức ăn khác mà vui thi sĩ đừng có hóng.

Em Yến Hoa, anh xin lỗi em vì đã tới trên đường của em đó.

Tác giả những bài trên đây đã chết một kiều onu Lý Bạch.

Một hôm chàng đi vẽ tranh, vui họa vừa uống rượu. Uống nhiều, nên đến lúc trời tối, thì chàng say nhè. Nhớ tới Yến Hoa, chàng cao chén sau cùng, đứng dậy về nhà.

Chàng vừa đi, vừa nghĩ thương Yến Hoa, người đã cùng chàng chung voi, chung khô Bống drag, chàng ngừng lại: chôn chàng gấp mé của một đồng cỏ mènh mông.

Gió đêm thổi rào rào, muôn ngàn hoa rung rẩy, long lanh trên đồng vàng xanh; và giữa đám hoa xanh, có một đóa hoa tím nhất, tròn quay và đẹp nhất đó.

Chàng thi-nhau mènh mènh, bén sán tới hái..

... Và rạng ngày, người-ông thấy nơi già bờ hồ thi-thề của chàng thơ, người đã sắp đem hương và tặng Yến Hoa, nhưng lại hái nhầm hoa trắng và hoa sao.

Em về nhà

Thời sáng hung rồi: em hãy đi.
Tự nhiên em nhé: chờ buôn chí.
Sốt ngày nhắc nhớ em từng phút.
Anh đoán thuyền em đến bến gi.

Nay lúc trên đường bông dừng trưa,
Thuyền em qua thác sóng xô lùa.
Song em, bái cát con cờ đứng:
Khỏi vực, lòng em hết sẩy chưa?

Tới ngã ba sông, nước bốn bề
Nhà chiều, gá la gáy bên đê.
Làng xa lảng lê sau tre trúc:
Bến cũ thuyền em sấp ghé vè.

Khi bông hoàng hôn phủ núi xa,
Khi niềm sầu tưởng vướng chán, và
Khi cầm không được, anh ngồi khóc:
Áy lúc em tôi đã tới nhà.

Huy Cận

XUÂN-DỊU

CHẾ ĐỘ MỚI VỀ TIỀN THUÊ NHÀ

Có rất nhiều bạn đọc điện thư hỏi về các điều tiết của chế độ mới về tiền thuê nhà. Ngày Nay muốn các bạn có một khôn kiến rõ ràng về vấn đề này nên đăng bài tràn thuyết dưới đây để đạo luật mới, để các bạn khỏi lầm lẫn trong lúc bênh vực quyền lợi của mình.

Dân là những người không có nhà đi thuê mong Chính phủ để mãi đến tình cảnh bao bao của họ. Từ ngày người ta chạy loạn sang Đông-dương, giá thuê nhà vọt cao lên một cách đột ngột và vượt ra ngoài tưởng tượng. Số người bị thiệt thòi về thuế thế ấy mỗi ngày mỗi nhiều, thậm chí một số đông phải bỏ các thành phố ra ở ngoài ô.

Bỗng họ thấy xuất hiện đạo luật mà họ đương mong đợi như ban móng rào. Ngày 5-11-1939, ông Thủ tướng Pháp ký chỉ dụ và ngày 30 tháng ấy ông Toàn quyền Đông-dương ký nghị định tuyên hành.

Nhưng đạo luật mới này có phải đã là phúc tinh của các nhà đi thuê không? Muốn trả lời câu hỏi ấy, không gì bằng nghiên cứu cẩn thận chỉ dụ 5-11-1939.

Một điều đáng chú ý trước nhất là chỉ dụ ấy không đặt ra một chế độ chung cho hết cả mọi người đi thuê nhà, cho hết cả các nhà cho thuê. Theo điều lệ thứ nhất, chỉ có «những nhà thuê để ở hoặc để dùng vào việc thừa hành một công vụ (các bà cho chính phủ thuê làm công sản, công nhà) là ở trong phạm vi đạo luật mới». Vậy những người thuê nhà để mua cửa hàng bán báu hay để làm xưởng thợ ch่าง han không được chỉ dụ này bênh vực, vẫn phải theo chế độ trước.

Trong số các nhà cho thuê dè ở, ta lại cần phân biệt một lần nữa. Ta không nên tưởng rằng một đạo chỉ dụ tuyên hành ở Đông-dương, thi ở khắp Đông-dương, đều đều cũng phải theo huấn lệnh của chỉ dụ đó. Thi dụ như ta không nên nghĩ như Việt-báo: rằng những người đi thuê nhà ở Thái-binh cũng được hưởng chế độ mới của chỉ dụ 5-11-1939. Nghĩ như vậy là một điều sai lầm lớn. Chỉ dụ 5-11-39 chỉ có thể thi hành ở Nam kỳ, đất thuê địa, và ở các nhượng địa (Hanoi, Haiphong và Tourane). Ở các nơi ấy, chế độ mới là chế độ chung cho mọi người sống ở đấy. Còn ở các tỉnh Bắc-kỳ, Trung-kỳ hay Cao-Mèo, đất bảo hộ, thi chỉ dụ 5-11-1939 chỉ đem áp dụng lúc nào

một bêu, chủ nhà hoặc người thuê nhà, là người công dân hay thuộc dân Pháp hay dân bảo hộ ở một xứ khác, nghĩa là chỉ lúc nào một bên được hưởng theo luật Pháp mà thôi. Ngoài ra, thi là thuộc quyền các vua chúa bản xứ. Thi dụ như những người thuê nhà ở tỉnh Thái-Binh, nếu là dân bảo hộ, nghĩa là không phải sinh ra ở Hanoi hay Haiphong, thi không được hưởng chế độ mới về tiền nhà. Họ còn phải đợi dự của nhà vua.

Phạm vi của đạo luật mới đã định xong, ta hãy xem đến chi tiết của nó. Đạo chỉ dụ chia ra làm ba đoạn chính: đoạn đầu nói về tiền nhà, đoạn nhì về cách thức tố tụng, đoạn ba về việc & lại và lấy lại nhà.

Tiền nhà lấy ngày 1er-1-1930 làm nền tảng. Ai ai cũng phải lấp giá cho thuê nhà ngày 1-1-1930 mà tính: Nếu nhà làm trước ngày ấy, thi chỉ có phép tăng lên 13%, và nếu nhà làm sau, thi tăng lên 18%, cứ như vậy cho đến ngày 1-1-1942. Và muốn biết giá thuê nhà ngày 1-1-1930 là bao nhiêu, thi cần phải tính theo số tiền nhà trả vào tháng chạp năm 1929, hoặc là không biết thi cứ dựa vào giá thuê của những nhà tương tự về ngày ấy.

Giá thuê nào tăng quá số 13 hay 18% trên kia sẽ phải giảm xuống cho hợp luật. Nhưng người thuê nhà có thể đổi lại số tiền tăng quá số định không? Về những nhà thuê trước ngày tuyên hành đạo chỉ dụ, thi chỉ dụ không nói đến. Thể nghĩa là ở chỗ này, người ta phải theo lệ thường, và theo lệ thường, tức là không đòi được số tiền tăng quá số định. Đó là một sự khuyết điểm của đạo chỉ dụ. Về những nhà cho thuê miếng sau ngày tuyên hành (30-11-39) thi, nếu chủ nhà cho thuê theo một giá quá số định, chủ nhà sẽ bị phạt một số tiền ít nhất là gấp ba số tiền tăng trái luật, và người đi thuê có quyền đòi lại số tiền tăng trong một hạn là sáu tháng kể từ ngày thuê.

Về cách thức tố tụng, đạo chỉ dụ cũng đặt ra một lối riêng, đơn giản

chứ không phiền phức như luật lệ thường. Mối kiện cáo nhau về việc tiền nhà thi chỉ có việc gửi thư báo đám cho ông chánh án tòa sơ cấp hay đến phòng lực sự làm tờ khai là đủ. Ông chánh án sẽ mời hai bên lại hòa giải, và nếu không xong, thi ông sẽ xử ngay trong phòng giấy. Nếu xử vắng mặt, thi phòng lực sự sẽ báo cho người vắng mặt biết, và người này có 15 ngày để kháng án. Ngoài ra, việc chống án sẽ theo lệ thường.

Đoạn ba đạo chỉ dụ bàn về quyền, & lại của người đi thuê và quyền lấy lại của chủ. Đầu tiên từ ngày 30-11-39 ngày tuyên hành đạo chỉ dụ, các người đi thuê nhà, đều là người đi thuê lại, đều có quyền ở lại nhà mình thuê trong một hạn là ba năm. Chỉ trừ ra những người thuê nhiều nhà, mà không phải là để cho mình hay bố mẹ, vợ con mình ở, những người cho thuê lại nhà của những người về nghỉ trong những tháng nghỉ thôi, và những người ngoại quốc.

Nếu người thuê nhà đi hay là chết, thi vợ con có quyền hưởng cái báu ba năm ở lại.

Nhưng chủ nhà vẫn có quyền lấy lại nhà. Trong hai trường hợp. Một là để làm lại nhà hay sửa chữa nhiều đến nỗi không có thể để ở được. Nhưng lúc đó chủ nhà phải bao cho người thuê nhà sáu tháng trước ngày lấy lại, và trong vòng ba tháng sau ngày người thuê nhà dọn đi, chủ phải bắt đầu khởi công ngay. Nếu không khởi công, chủ sẽ phải đền cho người đi thuê một số tiền không thè kém số tiền thuê trong một năm.

Hai là để cho chính chủ nhà về ô, hoặc để cho ông bà, cha mẹ, vợ con chủ nhà về ô. Nhưng trong trường hợp này chủ nhà cũng phải bao trước sáu tháng, và nếu cho người khác ở, chủ nhà sẽ phải đền cho người thuê một số tiền cũng không kém số tiền thuê trong một năm.

Đạo chỉ dụ, mà chúng ta vừa nghiên cứu về đại cương, hẳn là có một mục đích: bảo vệ người thuê nhà. Nhưng ngoài một vài khuyết điểm nhỏ, đạo chỉ dụ ấy đã có một điều sai lầm lớn: là định giá cho thuê biến giờ theo giá thuê nhà ngày 1-1-1930. Sự sai lầm này, Đại hội-nghị kinh tế, kỵ vừa rồi, đã rõ: Ngày 1-30, giá thuê nhà rất cao, ở nhiều nơi còn cao hơn cả giá nhà hiện giờ. Như vậy, tham ý của đạo chỉ dụ kia là bênh vực người thuê nhà, mà về hực tế, lại hóa ra bênh vực kẻ có nhà

NGỤ NGÔN MỚI

Anh bán thuốc cao

Lang thang làm thuốc cao tan.
Tai mang tag tài mang hàng

bán rao,
Ai thuốc cao, ai thuốc cao! »
Miệng giao dã môi ma nào
mua đâu!

Hàng ẽ thia, ruột đang rần,
Bến đường gặp đám cãi nhau
đồn áo.
Người xâm xít lừa hàng rao,
Tôi mồ lang cung lê vào xem
chơi.

Thùa cơ lang mời lừa nhài,
Gian - ngoan sảo nguyệt lúa
hơi xúc chén.

Tưởng rằng can khéo đổi bếp,
Kỳ linh lửa cháy lại thêm tươi
dầu.

Khiến cho hai gã choảng nhau
Xưng dầu, bưa mứt, vỗ dầu,
xé tai,

Lang ta lầu lỉnh đứng ngoài
Võ tag đốm-dốp tàn hoài, khen
ran:

Anh này cái đám & di-sogn
Năm tag bồ xuống nặng hơn quâ
trùng

Anh kia miếng dà xong phi
Nhanh như chớp nhoáng tưởn
như long giờ.»

Lời xúc xiêm lợt vào tai
Hai thằng ngốc cứ trồ tài thời
nhau.

Một hồi đèn bị thương đau,
Bấy giờ mới chịu kiểm cầu giải
hỏa.

Lang-thang bèi giờ huốc ra,
Bán cho mồi, chủ được và lá cao.

Kia như các nước bắn đám nhau
Cũng thế khôi mà đại kém dầu!

Nghìn vạn con người oan ương
mang.

Đè phường bán súng phết thêm
giữa.

Dịch V. B.

cho thuê. Người ta bảo là vì những chủ nhà, thi dụ như các công ti Địa-đất ở đây, được chính phủ hỏi ý kiến, đã tìm ra cách ấy để lấy phần lợi cho các chủ nhà. Dầu sao, sự khuyết điểm lớn ấy mà có là vì chính phủ không được người ta chỉ bảo cho tinh tường tinh thế, là vì các người đi thuê nhà không có tờ chửi và cũng không được hỏi ý kiến. Nếu họ được bày ý kiến, chắc là họ không lấy năm 1930, là năm giá nhà cao nhất, mà lấy năm 1935 hay 1936, mấy năm giá nhà vừa phải, để làm căn bản cho sự tăng tiền nhà. Và họ mong chính phủ, sau khi đã hiểu rõ tinh thế hơn, đem tâm sùa chữa lại chế độ tiền nhà cho thích hợp với ý tốt của mình.

Hoàng-Đạo

IN LẦN THỨ II THƠ' THO' XUÂN-DIỆU

Vì rất nhiều bạn tiếc không có một bản Thơ' Tho' lần trước in riêng, nên ngoài loại sách phổ thông chúng tôi lại cho ra một loài đặc-biệt, tình vốn cho các bạn đặt tiền trước từ giờ đến 16-1-1940 là cùng.

IMPERIAL D'ANNAM 2p60

Thêm 0p.30 cuộc phi.

Giấy bền, nhẹ, có lồng tuyết và đẹp như lúa; giấy rất dày.
Thêm bốn bức tranh của họa - sĩ TRẦN VĂN - CẨM
Thêm Lời Dura Duyên và bài « Thơ Duyên » CHUA HÈ IN
Ngân-phiếu gửi về: Ô. Ngô Xuân-Diệu, Ngày Nay, Hanoi

MÓN QUÀ THANH QUÝ VÀ HIỆM-HOI ĐỀ TẶNG NHAU MÙA XUÂN





**Áo con nít
Vinh - Long**

Cần nhiều các nhà buôn Nam-kỳ

SAIGON
CHOLON
MYT HO
BAOLIEU
TRAVINH
CANTHO
BIEN HOA
PHNOMPENH

Bán sỉ và bán lẻ giá rất rẻ
58 Rue de la Citadelle 58 Hanoi

**Blouson
ARISTO !!**

MUA
ULL'OVER, BLOUSON..
ARISTO
của hãng NAM-HAI chế tạo
khi cuộc chiến là được của tôi.

Nhiều kiểu rất mới.
Không nên ngăn ngại.

NAM - HAI
BONNETERIE
45, Rue du Lac - Hanoi
Trước đền Ngọc-Son

VII

AM vừa ra khỏi, Trinh
xoay ngay câu chuyện.
Và nàng tươi cười
hỏi bạn :

— Chị lại chơi từ
lúc nào thế?

Trinh tự nhiên thấy mình ngượng
ngùng, bèn lên :

— À... em cũng vừa đến... em
vừa đến được một lát thì chị về.

Lan dặm dặm nhìn Trinh nghĩ : « Mắt kia là mắt nói dối. » Mắt Trinh
quả nhiên chớp mau. Và Trinh tự hỏi : « Vì sao mình lại lúng túng,
vì sao mình lại không cứ nói thẳng
rằng mình đến đã được hơn nửa
giờ? »

Lan vừa lo lắng, vừa tức giận,
vừa buồn phiền. Nàng muốn biết
rõ sự thực. Ngờ vực thi khô sở lâm,
mà không ngờ vực sào được?

— Nam gần lâm, phải không?
Trinh có thấy Nam gần không?

Trinh cười :

— Kè thi cũng hơi gần.

Câu trả lời đã phạm tội ái tình
và lòng tự ái của Lan. Nàng mỉm
mé :

— Thế à? Hơi gần thôi?

Rồi nàng mỉa mai hỏi luôn :

— Chị thấy Nam gần?

Trinh vô tình cười nói :

— Ài lại anh ấy bảo em rằng sống
cũng tức như lén dồng. Khi nào
mình không còn là mình nữa, khi
nào bóng nọ bóng kia nhập vào
mình thì mình mới sung sướng.

Lan không hiểu nhưng cũng trả
lời :

— Có lý lâm chứ.

Trinh cười dãy tự nhiên :

— Thôi, anh nói cái gì mà chị chả
cho là có lý. Em thi em thấy vô lý
lạ.

Lan nghe thầm :

« Sao Nam lại dì nói câu chuyện
ấy với Trinh. Cò rgebia gi bị ẩn ở
trong không? Đề rồi mình phải hỏi
Nam cho ra mới được. »

Nàng ngửng lên nhìn Trinh và
nàng cảm thấy nàng ghét bạn Cái
tình bông đùa, vui vẻ của bạn mà
trước kia nàng yêu thích, giờ nàng
chỉ thấy nhạt nhẽo, vô duyên. Vẻ mặt
âm thầm suy nghĩ của Trinh ngay
sau khi và trong khi cười nói, trước
kia Lan thấy buồn và giấu nhường tư
tưởng sâu xa, giờ nàng chỉ thấy già
dối : « Cái buồn vẫn vơ ấy sao mà tiền
thuyết thế? sao mà kịch tết? Lira
được đào ống chờ lửa thế nào rồi
minh! »

Lan nhớ một lần Nam bảo nàng :
« Trinh buồn lắm nhỉ! Kè cảnh
Trinh cũng đáng buồn, cả ngày
ngồi bâu bêng xu mộc obi lung bàu
miễn cho những người vú già, hay
những người dàn bà nhà quê ». Bấy
giờ Nam còn là người chồng chưa
cưới của nàng, và không hiểu sao,
nàng không ghen với Trinh, có lẽ
vì nàng cho Nam yêu nàng đã đến
cực điểm rồi, không thể còn yêu
được một người khác nữa? Và trong
khi tình yêu của nàng còn mơ mộng

ĐẸP

TIÊU THUYẾT của KHAI HUNG

(Tiếp theo)



xá xám, cái gì dâng cũng thấy đẹp
như những tình tình dêp của nàng:
tình bạn, nàng chỉ thấy thành thực
như tình yêu.

Nhưng bây giờ nàng tưởng nhín
thấy rõ : Nam quả đã yêu Trinh như
yêu nàng hay có lẽ hơn yêu nàng.
Só dĩ Nam không lấy Trinh là vì nhà
Trinh nghèo, là vì cái cửa hàng báo
đò nấu của Trinh, là vì một lẽ gì đó.
Cũng có lẽ vì Kế là bạn thân của
chàng Lê ấy nàng thấy không đúng
ngay : cha nàng chẳng là bạn thân
của Nam ư? Và nàng lịt au ủi, sung
sướng : « Không. Nam yêu mình
hơn, cái lý do chắc chắn nhất là
Nam lấy mình. Nếu Nam yêu Trinh
thì Nam đã lấy Trinh. »

Câu chuyện của hai người trở nên
rời rạc. Lan nói một dằng nghĩ một
dằng. Nàng nghĩ tiếp : « Có lẽ trước
kia thi thế đấy; nhưng nay biết
đâu lòng Nam không thay đổi. Đàn
ông mấy người chuyên nhất? Coi
như ai tình của Nam đối với Trinh
là có thực, nàng thầm mắng chồng :
« Té thật, mới được hơn một tuần
lại nói thương Trinh, nàng sẽ cho

lẽ. Lấy nhau mới được hơn một
tuần lễ. Nam đã tưởng tới một
người khác! »

Tiễn bạn về rồi, và tuy biết Nam
đương làm việc ở bên xưởng, Lan
vẫn trở lại phòng khách. Vài ý nghĩ
của nàng càng liên miên đều đặn
quanh hình ảnh Trinh. Nàng thấy
Trinh giống một nhân vật trong
quyện tiểu thuyết nàng đã đọc, haj
một vài dạo cbieu bóng trong những
phim nàng đã xem, một người nguy
biêm.

Mỗi lúc nàng nhìn càng rõ her
« Phải, Nam yêu Trinh. Không còn
chêch dị dằng nào được nữa! »
Tình thương của Nam đối với
Trinh chỉ là tình yêu, « tình yêu
trà bình ». Vì, hãy hỏi, Trinh có
dâng thương mà Nam thương?
Nàng cũng là một thiếu nữ đẹp nết
mà lại là một thiếu nữ đẹp nết
« Người đẹp chỉ để cho người n
yêu, có thương thi họa chàng
thương người xấu! » Lan định bụng
bỏ lẩn sau chồng còn tỏ ý hay ng
lợi nói thương Trinh, nàng sẽ cho

Lan từ mang về bắc thẳng vào mặt
nhưng có mang giùm Lan đổi nàng
như nhau trẻ con thế nào được?
Lao tiếp đất thành một tiểu thuyết
và Lan hoạt động theo ý nghĩ
và cũng bao nhiêu những tình
tình cao thượng về phần nàng, còn
nhưng mực cơ gian trá, lừa lọc
đang gán cả cho Trinh.

Tiếng Nam bồi & hàn xưởng:

- Lan ơi, Trinh về rồi à?
Lan im lặng, không đáp. Miu
như ở lầu cõi nàng làm nàng nghẹn
nghẹo. Nàng nghĩ: « Lúc nào Nam
về chỉ tưởng nhớ Trinh, bảo
nhà mấy hôm nay luôn luôn nói
thuyện đến Trinh ».

Không thấy vợ trả lời, Nam vứt
túi chí, đứng dậy sang phòng
thancock. Chàng nhìn Lan cười hỏi:
- Trinh về rồi?

- Về rồi, sao?

Không lưu ý đến vẻ mặt hờn
đài và giọng nói dấp dẫn của
vợ, Nam đến sau ghế Lan quẳng
tay ôm cô và âu yếm hôn tóc nàng. Lan thấy lòng dịu dần, và
nhưng ngửa mặt lên cười lại với
chàng. Nhưng thoáng nhìn mặt
Nam, nàng có ngay một ý nghĩ
nhỏ: « Nam có lỗi thực rồi, Nam
về tội thực rồi, Nam âu yếm mình
để mình khỏi ngòi vực, thế thôi, có
gì là thành thực đâu! » Va nàng hỏi
để rõ ý chàng:

- Trinh đẹp đấy chứ, Nam nhỉ?
- Đẹp, các cô thiếu nữ thì có nào
đẹp?

- Con dám bà co cao ngang không
đẹp nữa?

Nam tài yêu mà vợ:

- Em hay bắt bè quá! Anh nói
mèo nử là anh nói chung tất cả
tên con gái trẻ tuổi. Em, anh
chỉ coi là một thiếu nữ như
Trinh.

Lan hỏi lại:

- Như Trinh?

- Ú, như Trinh.

- Sao không như một thiếu nữ
thác?

- Ô, em tôi lỗi thời quá, để
hướng em muốn gây sự cãi nhau
với anh chàng?

Lan nhìn thẳng vào mặt Nam:

- Sao anh lại cho thế là gây sự?
Sao anh lại cho nhắc đến Trinh là
muốn gây sự cãi nhau với anh.
Vậy Trinh có thể là một đầu đê
đi nhau của chúng ta?

Nam đã hơi câu, tuy chưa hiểu
ý nghĩ thâm kín của Lan:

- Ô! em nói cái gì thế? Cái gì
nhà là đầu đê cãi nhau được,
khi người ta muốn cãi nhau.

- Nghĩa là khi người ta không
muốn nhau nữa?

- Chả cứ! Yêu nhau cũng vẫn
tự nhau như thường, có khi yêu
nhau càng hay cãi nhau.

Lan cười buồn:

- Vì thế người ta bảo « yêu nhau
nhau, cãi nhau đau » phải không?

- Không, không phải thế. Anh
chỉ nói cặp vợ chồng cãi nhau ngày

sáng sang ngày khác, nhưng yêu thì
rất mực yêu nhau. Cái lẽ chỉ ở các
giá đình hòa hợp, sung sướng,
mới có những chuyện cãi nhau như
thế.

Lan cố làm ra mặt mỉ:

- Đã cãi nhau luôn thì còn hòa
hợp, sung sướng gì!

- Hắn chứ, những người hay
cãi nhau là những người nông nát,
nông nỗi, những người tồi. Vâng
cãi lý với nhau thì dễ hiểu nhau,
và không giấu giếm nhau được điều
gì nữa. Cái hiểu nhau mới yêu nhau
được.

- Hiểu cả những điều xấu của
nhau?

- Hắn chứ! Những tâm hồn kín
đáo như những cái tủ sắt khóa chặt
lầm cho người ta ghê sợ và dễ ác
cảm lầm. Hai tâm hồn như thế ở
cạnh nhau, bao giờ cũng yên lặng.
Nhưng người nọ có biết, có trông

dứt câu. Nước mắt nàng trào ra,
chảy xuống má.

- Em còn ngờ vực thi em tệ lắm
Lan obru thòn thức:

- Em lo.. lo sợ vợ vẫn.. không
cần cứ.

Nam cười hỏi:

- Em sợ gì?

- Em sợ rồi Nam sẽ không yêu
em nữa.

- Thế thi em vẫn vợ thực đây!
Mà lại làm thêm nữa!

Lan im lặng, và lại buồn: Nàng
cho câu trả lời của Nam chỉ là một
câu trả lời, đó không phải là tình
yêu. Nàng muốn Nam nồng nàn,
bồng bột hơn thế.

Sự thực, tình yêu của Nam không
phải thứ tình yêu nồng nàn, bồng
bột obru Lan thường thấy trên màn
ảnh, và thường so ước. Không
phải Nam đã quá tuổi lãng mạn
của Lan. Lúc chàng mới ngoài hai

chỗng, chàng phải cố làm ra buồn
tàn khờ sở dè khỏi thành một
người tè bắc, mìng rết vì tình.

Lão lẽ và hồn nhiên - hồn nhiên
chứ không phải lãnh đạm - trong
tình yêu, nay chàng vẫn như xưa,
nhưng nay vì đã từng giao thiệp với
phái đẹp và nhận thấy họ không
ưa những người đào óng bình thản,
diêm tĩnh, chàng đã khỏe khoắn
hơn, đã biết đồng ra một người
tình có dàn, bộ yêu dấu. Vì thế
thoảng nhìn thấy nét buồn trên
mặt Lan, chàng biền ngay những
trưởng thầm kín, những móng
dẹp của một thiếu nữ, và chàng vội
lại hỏi trên môi Lan, một cái hôn
mà chàng cố làm ra nồng nàn, thầm
thì.

Thấy Lan sung sướng, chàng nghĩ
thầm: « Ta đã lừa dối Lan obru ta
đã lừa dối những người khác ».

VIII

Sau một tháng trong tình yêu,
không giả dối như Nam tưởng,
nhưng cố gắng, tuy đó vẫn là tình
yêu thành thực, Nam phải luôn luôn
sửa sang cử chỉ và ngôn ngữ cho
hợp với cử chỉ và ngôn ngữ của
Lan. Lan yêu và trong ý nghĩ Lan,
trong tâm hồn Lan, Lan thấy chū
« YÊU » là một « chữ hoa ». Lan
muốn Nam cũng yêu như Lan,
không được để tâm vào một cái gì
không phải Lan.

Hôm nay, Nam hổng cảm thấy
buồn và mệt, một tình thần hơn
thê chất. Không bao giờ chàng
thấy chàng nản bàng! Vâng
nàng chàng nhớ lại cái thời
độc thân của chàng. Thời ấy, chàng
muốn làm gì thi làm, muốn nói gì
thì nói, muốn nghĩ gì thi nghĩ.
Không ai bắt bẻ, không ai giận dỗi,
nhất không ai cai quản chàng bằng
một sức mạnh ngầm ngầm. Chàng
có tình nhân, và yêu tình nhân cũng
chẳng kém gì yêu Lan. Nhưng
chàng được tự do muôn yêu thi
yêu, không thi thôi. Vâng chàng được
yêu chiều hơn là phải yêu chiều.

Vâng chàng vợ vẫn nghĩ thăm:
« Có lẽ ở đời có hai hạng người,
một hạng dè yêu, một hạng dè được
yêu. Ta chỉ ở hạng dưới, nên yêu
đối với ta khó khăn, nhọc nhằn
quá! »

(Còn nữa)
KHÁI-HUNG



thấy người kia chứa ở trong lòng
những tư tưởng gì về mình không?
Họ không biết thi thường họ tưởng
tượng ra. Vâng dã tưởng tượng thi
có khi tốt họ tưởng tượng ra xấu...

Lan ngắt lời:

- Cũng như xấu họ tưởng tượng
ra tốt.

- Chính thế. Chỉ bằng hiểu nhau
có hơn không? Nhất khi hai người
cùng tốt cả. Má tõi thi bao giờ
người ta cũng tốt.

Lan cười:

- Anh lạc quan lắm!

Nam nồng nàn nhìn Lan:

- Phải, anh lạc quan lắm, nhất
từ một tuần lễ nay.

Lan sung sướng quên hết cảm
hờn. Hình ảnh Trinh không còn
phô phang phất trong ý nghĩ nàng nữa.

- Vậy anh yêu em...

Nàng cảm động không nói được

mươi tuổi, chàng đã yêu một cô nữ
học sinh: ái tình hoàn toàn thuộc về
tình thần bay đúng hơn, hoàn toàn
bằng thư và những cuộc nói chuyện
phiếm. Rồi khi thiếu nữ đi lấy

ĐÃ CÓ BẢN

LƯU-TRỌNG-LƯ

TIỀU THUYẾT

CHAY LOAN

* Giá Op.85 - cước-phi Op.21 *

EDITION LIBRAIRIE CENTRALE

Tô Van-Duc, Directeur, 110 - Rue du Pont en Bois - Hanoi

Tổng phát hành: Trung kỳ: M. Lê Thành Xuân, 129 Bd Gia Long - HUE

Nam kỳ: Minh Phương, 16A, Chùa Văn Lan - HANOI

Các bạn női đời cho được cuốn NÂNG HẠNH VÀNG, tiểu-thuyết của Vũ Trọng Can.
Bạn sẽ biết tại làm sao mà một công-nương Huế mới 17 tuổi, một trong truw
người lão-nữ mạo-mạng xinh-xuoi đã phải chết tên để hoài phí mất cái tuổi xuân



TRÔNE GÉNÉRAL

CÁCH ĐÁNH CỦA MÁY BAY

Một lối đánh dữ-dội

 HO tới năm 1930, hết
thẩy các máy bay
dùng một lối ném
bom gần như độc
nhất: thả bom xuống trong khi bay
là ngang và cao một mức trung
binh.

Lối ném bom ấy trúng khi dùng máy bay kiều cũ, bay ngược gió 130 cây số một giờ, nhưng không thể đúng được đối với máy bay kiều mới bay 450 cây số một giờ; vì sức bay nhanh nên những lúc nằm sai không thể tránh được mà máy bay

Một cách ném bom đáng kể gồm mới thực hành được vài năm nay: ấy là cách lao máy bay từ trên cao thẳng xuống để thả bom (bombardement en piqué) như máy bay của phái dân chủ đã thi hành. T

Người ta sẽ nói tại sao máy bay không bay rất chậm lại để ném bom đúng? Ấy vì súng cao xạ không chịu lặng yên không hoạt động và máy bay không có cách nào khác để tránh đạn là bay lượn ngang dọc nhiều lần thật nhanh. Đó là một trường hợp rất dobr để ném bom

cho đúng một đích nhỏ, như một chiếc lầu, một xưởng máy, chocab đến một thành phố nhỏ nữa.

Người ta cũng có thể nói như thế, khi máy bay bay cao, độ tầm nhìn thuộc chủng hạn; cách này chỉ dùng kai nhắm những đích rất rộng và bắt buộc cả phi công lẫn máy bay phải gắng sức một cách khó nhọc. Tuy thế, ta nên ghi việc này có lợi cho máy bay bay cao:

1960-1961

MÁY BAY

một chiếc máy bay tốc lực nhanh, bay cao tầm nghìn thước, không

cần tới thẳng trên địch; chỉ việc thả bom cách năm cây số trước khi tới thẳng trên địch, bom đã có đà của máy bay đưa đi. Vì thế việc phòng không những thành phố ở ven biển hóa khó khăn, khi máy bay địch ở phía bắc lại.

Một cách ném bom đáng ghê gớm mới thực hành được vài năm nay: ấy là cách lao máy bay từ trên cao thẳng xuống để thả bom (bombardement en piqué) như máy bay của phái dân chủ đã thi hành ở T

phai dao chua da thi hanh o Tay-ban-nha de danh chieng hạm Deuts-chland. Khi vua moi hiện ra o trên gioi, may bay da bo nhao nhu roi xuong dich, nhanh khoang 800 cay so mot gio; nem xuong nhu the nhu mot vien dan, trai bomtoi dich truoc khi sung cao xat co thi gioi bao len.

Cách đánh áy rất dữ dội và rất đúng, khiến bến địch ngã lòng; máy bay chỉ cần bay lèo được trước khi chính nó xát mặt đất.

Cùng thời ấy phát hiện lối đánh bay thấp là là (vol rasant) đã phá giết rất hại trong trận Tây-ban-nha. Ở đây, máy bay bay rất thấp, dùng súng lèa thanh bắn phả bắt cứ cái gì cử động; trái lại bom ném thì khó trúng, vì sẽ lăn hay trượt đi trước khi nổ.

Đó là cái nguyên tắc của cách đánh giáp lá cà bằng máy bay mà trận thành công rực rỡ hơn hết là cuộc thất bại của một đội cơ giới hóa Ý trước một trâm nấm mươi chiếc máy bay của phái dân chủ ở Guadalajara. Đề phòng cái hiệu lực của máy bay bằng cách quay trở lại đánh nữa, những chiến sĩ ở Tây Ban Nha đã nghĩ ra cách lượn máy bay theo một cái vòng rộng dụng đường như chiếc bánh xe bò; những máy bay liên tiếp nối nhau thành một giây quay vòng, mỗi cái nã súng liên thanh xuống khi tới đích rồi nhường chỗ cho máy bay sau...

Cái « khóa » ghê gớm

Thả bom từ trên cao, dám thẳng
và dám chém xuống để ném bom
bay bay là là mặt đất để bắn là

những cách đánh mới khiến cho việc phòng không chẳng tiện lợi một chút nào ! Khi đi săn, muốn bắn một con chim bay nhanh, ta bắn đòn đầu nó cách hàng máy thước dè chim và dạn gấp nhau. Bắn máy bay cũng thế, nhưng máy bay bay nhanh hơn và ở cách xa hơn nhiều lắm ; khi bắn một chiếc máy bay bay cao hàng mấy nghìn thước, thì một viên đạn 75 ly sẽ phải đi chừng nửa phút mới tới mực máy bay ! Và trong quãng ba mươi giây ấy, máy bay đã di được những gần năm cây số !

Bắn trúng một chiếc máy bay
đâm thẳng xuống bay bay là là gần
mặt đất cũng chẳng dễ gì hơn. Có
biều phi công đã nghịch chụp
những người ở dưới bão lên mình:
ám ảnh khiếp cho phi công dusk
ênh mê: ảnh ấy tỏ ra rằng súng đã
bắn chính vào sau máy bay và
tô sai lầm lớn trong sự ước lượng
độ lực của máy bay.

Sự thực thì trong những trận
gây nay, máy bay chỉ có dễ bị
trúng đạn khi bay thẳng trên tầm
một cây súng cao xạ hay một thứ
tung liên thanh riêng. Vì thế nay
người ta dùng nhiều súng cao xạ
và trên mỗi chiến hạm Anh kia,
ó đặt tối ba mươi hai cây súng ấy.

Người máy bắn súng

Vật liệu để phòng không đúng ra phải có những máy nghe rỗng, đại bác và súng liên thanh.

Mày nghe chỉ dẫn phương hướng máy bay tiễn, nhưng với một cách khá đúng nhòe về cái thời giờ mà tiếng máy bay lan đi; ai nấy đã bàn ra rằng khi một chiếc máy bay tốc lực nhanh bay qua thì ta nghe thấy máy bay ở sau chỗ chính trực của máy bay nbiều Nhiều ham máy ngoe liên lạc với nhau àng điện thoại, linh hợp lại nhung on số, và khiến người ta biết đúng hổ máy bay và tốc lực của nó.

Súng kiêu riêng để bắn bằng lèn
đạn đi rất nhanh, sấp sỉ nghìn
tỷ mét một giây, khiến bắn dễ trúng
biểu lâm. Bắn cao lâm thì người
dùng đạn nổ (obus explosifs),
bắn cao một độ chung bình thì
đạn thường (obus à balles).

(Xem tiếp trang 11)

Đứng đè nước đùi

Những vị làm việc nhiều quá, lâu ngày tinh thần hao kém, mệt lìa lòi lùn
hay chóng mặt. Những bạn thanh niên vì ỷ sức, chơi bời quá đà, nồng hèn
cô quàng đèn, minh mày bắn thắn. Những người đau mới mạnh, u thân kín
Những vị đã lão không có con cái, v.v... Xin hãy dùm

Xin bāng dǎo

SÂM NHUNG BÒ THẬN TẾ
của PHỤC - BÁNG DƯỢC - HÀI ĐỘ, H
Sau khi dùng xong, chắt lọc và bảo quản.

Lời noi ai ?



V. Nguen.

— Anh lúc này hư lắm?

— Không hư sao được, mẹ ấy đã chán tôi cứ lạnh lùng mãi, thi côn lạc thú gì?



— Chị ơi, nhà em cứ đồ tội cho em, với nhau hơn 10 năm bấy giờ nhà em dám ra lêu lổng...



— Em ơi, không phải lỗi ở chàng nào cả, muốn sống trở lại tuân trung mực, vợ chồng em hãy uống thuốc BỒ-HẠCH VÂN-BẢO.

Thuốc VÂN-BẢO là cứu tinh của tình yêu, có thứ cho đàn ông, có thứ cho đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00
1 hiệp là 4 hộp 15p.00

Tổng phát hành phía Bắc :

VĂN - HÓA

8, Rue des Cantonais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam :

VŨ - ĐÌNH - DÂN

523, Rue des Marins — Cholon

BAILY : Mai-Linh 60-62 Cầu
Đất Haiphong, Nguyễn Văn-Dục

11 Rue des Caisses — Hanoi

Ngòi bút làm tiền

18

A B. H. cung cấp môi lèn:
— Các ông ấy làm báo
cốt đề « giày » đời ! Cái
giày bay ho thi khen cho
người ta theo, cái giày rầu
sa thi chè cho người ta biết đề mà
tránh. Tôi đi đánh bạc, tôi thua tiền
tôi, nhiều hơn được, mỗi lần đi đánh
bắt cứ ngày đêm, đều có nhà tôi đưa
don. Thế mà các ông ấy dám bảo là
« bắp cải », bèn xấu tôi mong đe làm
tiền tôi. Cầm đồng tiền « phi nghịch »
ấy, khốn nạn, nào có phải đe nuôi vợ
nuôi con cho nó cam ! Như thế, ai là
quân bắp, tôi, hay là các ông ấy ?

— Lại còn phạm vào đời tư người ta
nhà. Nghĩa là bịa ra để mà bêu xấu.
Các ông ấy kiếm được bài chữ « mọc
sừng », thế là ghét ai là bêu người ta
mọc sừng ngay lập tức. Trong khi
chính các ông ấy đi cho người khác
mọc sừng.

— Chắc ông còn nhớ cái chuyện đi
quyến rũ nhân thê rồi đưa vào buồng
trò để chửng con người ta bắt được
mà cứ tro tro cái mặt quắt đưa xi ra ?

— Tôi vẫn chắc rằng tất có ngày các
ông ấy sẽ vào nhà da. Thị đã có ông
ở tù rồi.

— Vậy các ông đã bêu tôi, thì chỉ một
suýt nữa thôi. Cái việc làm tiền ở T.
B. nhà một ông Nghị, không mạnh có
bà mẹ tài tử xuống lạy van người ta,
thì có tú rồi không ?

Trước những lời tố cáo và buộc tội
gắt gao đó, tôi chỉ còn cách im lặng. Im lặng hay là « nhẹ nhàng »
vậy...

Bút sa gà chết

Cũng ở đây, tôi đã làm quen với
một y-khoa bác-sĩ. Bác-sĩ biết là tôi
viết báo, cho nên những lời sau này, tôi
cho là ông ta đã nói ra, chủ ý để
an ủi chủ tôi đỡ ngượng. Nhưng ông
ta đã không nhún nhường một cách thật
thà quá :

— Viết báo đe làm tiền, có gì là lạ,
nếu ta tin rằng nghề làm báo là một
nghề bạc bẽo ở xứ này. Nhất là khi
một hạng người hưu tài vô hạnh đã
dùng nó làm một cần cùn cơm, thì nó
chỉ là một nghề cũng như mọi nghề
kiếm tiền mà thôi, như kéo xe, như
làm giấy, như làm thầy thuốc.

— Còn nghề gì cao thượng hơn là nghề
làm thuốc nứa ?

— Thế mà cũng có người đã coi rẻ nó
được đó. Họ làm tiền cũng dữ lắm.
Ông chẳng có bệnh quái gì cả. Nhưng

ít ra ông cũng có máu độc nhiều vì
trùng trong máu, đối với họ. Ông sẽ
phải đến cho họ tiêm, vì có tiêm thì
mới làm tiền lâu lâu được. Nửa đêm,
ông đến gọi họ, họ bắt ông trả tiền
trước rồi mới chịu đi coi mạch — Đai
khái như vậy.

Ngày sau là ngày làm việc đầu tiên
tại đây. Ông đến tiêm cho tôi. Tôi
đang nằm trên giường, không có ai
đến thăm. Ông đến, tôi không
nhìn thấy, chỉ nghe tiếng bước chân
đến phòng. Ông bước vào, tôi nghe
điều tiếng nói, sau đó là tiếng
đóng cửa. Ông đã tiêm xong
và ra. Tôi không nghe thấy
điều tiếng nói, chỉ nghe
điều tiếng bước chân
ra khỏi phòng.

— Tôi không hiểu sao ông
đã không tiêm cho tôi.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

— Ông không có bệnh
như tôi, không cần tiêm.

</div

CHUYỆN VUI

Nhảy quá

Trên một bến tàu lớn kia, một bác thợ đang lấp son « hắc in » dương sỏi quét vỏ một cái lò.

Một bác nhà quê thằng vông không hiểu ra sao nên hỏi :

— Này bác, cái gì thế này ? Vừa rồi vừa chỉ thằng bác in, người thợ dép :

— Hắc in đấy.

— Thế làm sao lại bôi nó lên vỗ tay thế ?

— Vỗ tay quét hắc in thì vỗ dẽ, chót dẽ, mà chay được nhanh.

Bác nhà quê ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng :

— Này bác nhìn con lừa của tôi đây nè ! Nó đi chậm quá, bác định lấy bao nhiêu để làm cho nó chạy nhanh hơn bằng thứ son của bác ?

Người thợ không cười qua, điểm nhẹn giáp :

— Ôi làm hộ bác ? không lấp liền đâu.

Thế là bác ta sẵn lòng giúp bác nhà quê ; bác ta cầm đuôi con lừa xách lên rồi lồng cái bát đập nhung son thực nóng mà quết vào hậu môn con vật.

Ái cũng biết : lừa ta công đuôi chay như tên.

Bác nhà quê lúc khắc đuôi chay theo.

Nhung con vật chay nhanh, đuôi không kịp.

Bác nhà quê liền đến bên bác thợ tóc và áo sau lén cái xuồng bảo bác ta :

— Bác cảng quết cho tôi một tí để tôi đuôi kịp con lừa kia.

Mù mà sáng

Một lão mù để đánh được 5p 00 bạc, đem chôn ở một góc vườn ; nhưng một bác láng giềng thông thấu đáo trộm lên lão.

Lúc tìm lão thằng mаль biết rằng là bác hàng xóm ăn cắp. Bên nghe cách lối về. Lão sang bảo hắn ta rằng :

Bác ơi, tôi khó nghĩ quá.

Tôi để dành món tiền 10p 00 bạc một nửa tôi đem gấu một nơi kín đáo lầm cùn một nửa này không biết để chở cùn hay chở khác bác nhỉ ?

Anh hàng xóm ta mong lão cả món tiền nên khuyên lão mà chôn cả vào một chỗ là horizon, rồi hắn ta trả nguyên số tiền đã lấp được về chỗ cũ, chắc thế nào lão mù cũng bị lừa mình và mìn sẽ lấp hết.

Nhang lão mù không chôn nữa đào lén bỏ tiền vào túi, rồi gọi bác hàng xóm mà bảo và rằng :

— Bác ơi, lão mù mà lão còn sáng xuốt hơn chán bạn đứa có mắt đấy.

Chia B. V



làm tiền

PHÓNG SỰ của TRỌNG-LANG

(Tiếp theo và hết)

« Có đau một chút, nhưng đã có chí em xoa xoa bộ rỡ...

Ông bạn dũng hăng :

— Đây là một câu chuyện vui. Còn đây là câu chuyện buồn :

« Cũng trong bốn góc tường một buồng giấy, tôi làm việc với một ông phản nghịch.

« Tôi làm tiền của ông ta là mì quá : sở có một hàng quà bán chịu, Ông ta ký « bon » từng hộp sữa, có khí ký « bon », đòi lấy cả tiền mặt nữa, vì ông ta đã bứt lại tiền tựa quá.

« Chỉ có một việc là to tát nhất : ông ta xin với ông xếp lấy một người phụ nữ nhiều việc quá, mà phụ không lương. Không mất tiền mà được người giúp việc, nhà nước bỏ buộc phải bằng lòng.

« Ông ta liền về tìm một cậu ấm nhà giàu muôn đi làm để vây và để lấy vợ. Cứ khấn năm trăm, ông ta sẽ đưa vào làm một công sở to to. Cậu ấm bằng lòng. Năm trăm ấy, ông tiêu đi ba, còn hai trăm ông để lại, cứ mỗi tháng trả cho cậu ấm nhà giàu hai chục, giả vờ là tiền lương tháng của nhà nước. Sau 10 tháng, hết chỗ hai trăm rồi, ông ta tìm một lối nhỏ, nói với xếp, mời cậu ấm ra cửa...

Tôi theo lời bạn, kể câu thiên này bằng bài câu chuyện kè trên, vớiクト sự xét thấy này : thiên làm tền có thể viết ngày ấy sang tháng khác mãi mãi được. Mà không nhận một chút nào. Ông ta xin với ông xếp lấy một người phụ nữ nhiều việc quá, mà phụ không lương. Không mất tiền mà được người giúp việc, nhà nước bỏ buộc phải bằng lòng.

HẾT

Trọng Lang

CHỈ LÀ MỘT TIN VỊT

Mấy hôm nay người ta phao ngôn có rất nhiều sự lạ xảy ra ở biên giới. Không, đó chỉ là tin vịt, thực ra, mới có cuốn RỪNG XANH MÃ PHẦN, xã hội, triết lý, đều thuyết mô-tả các cuộc xung đột, các tình trạng hỗn độn giữa hủ-tục của ngàn xưa và làn sóng văn-minh hiện đại. Sách dày 120 trang, in đẹp, giá có 0p.30, ở xa thêm 0p.10 cước, gửi về

Editions Huong-Son,
97, Rue Coton, Hanoi

Của Mỹ Duyên

Tòa đại hình

— Tòa kêu chung 30 năm không sai, chủ có điều chi kêu nói không?

— Nếu tòa kêu lỗi 30 năm không sai, thì tòa làm mãi cả thế kỷ ông bác sĩ X... rồi!

— ??

— Ông bác sĩ X... quả quyết rằng tôi không thể sống quá một năm nữa.

Thì trước hết

A rú B, hai người cùng thất nghiệp ngồi trên ghế xanh ở vườn bách thảo.

A hỏi. — Nên anh tráng số Đông pháp 60.000 đồng thì anh sẽ làm gì?

B đáp. — Thị trước hết tôi khỏi sự... không làm chi hết!

Án xin

— Thị anh không biết hờ hay sao mà anh lại đi ăn xin ngoài đường?

— Thị ông bảo tôi phải mở một ngôi hàng đựng ăn xin à?

Của V. B.

Danh

Ký X. đánh lồ Võm xuôi đêm, bảy mươi sáu đi làm ngày. Đến số ông



chủ giao cho đánh máy một bức thư cần, dặn cần thân rồi đi ra

Một lúc quay vào thấy ký X đang ngồi lầm dim, ông bèn nhắc.

— Đánh di chè!

Ký X giật mình trả lời:

— Đánh! đánh gì! không phải cái tôi.

Án bót

XÃ PHUQU. — Năm ngoài, bắc nhiều a, ngồi cầu ở bờ sông lối đánh rơi xuống đáy mặt đồng hai hào. Năm nay cũng cầu ở sông ấy, tôi cầu được một con cá chép.. Tôi đỡ bắc con cá lùi mồm ra trong ruộng có nhũng gì?

— Lai cái đồng hào vẫn chứ gì?

Không! chỉ còn có mươi đồng trinh thối! Con cá ranh ống nó ăn bát cầu lồi mồi hào ruồi bắc a thế có lúc không.

Của Nguyễn Dân

Tên

THÀY GIÁO — Tên trò là chi?

TRÒ CHI — Vắng a.

THÀY GIÁO — Tôi hỏi: Tên trò là chi?

TRÒ CHI — Thưa thầy, chính tên con là thế a.

THÀY GIAO — ?

Thuốc chuột

MÈ — Ô, đê một hộp bánh, thê mà chuột nó vào ăn nát hết cỗ.

CON (liên thoảng) — Thị sно lá clàm bánh, mè không bỏ vào hộp một ít thuốc bắc chui cho nó chết?

Nói lừa

Có thằng bé giặt một lão thầy bói đi, bồng thay có con rắn giữa đường.

THẮNG BÉ — Ô, con rắn.

không được.

X 7 — 1.) Các náo trú mìn. Có thuốc bẩn sẵn không? Phải mìn sinh tan nhanh; cách trú.

— Tooxic trú mìn thi nhiều lắm và công hiệu nữa, nhưng phải biết là thứ mìn gì đó. Con tàn nhang ở mặt, thuốc tri ngoài không đủ, cần phải giữ tiêu hóa cho điều hòa, nghĩa là máu tốt nữa.

2.) Cho biết văn sĩ Pháp hiện thời nên coi và văn sĩ ngoại quốc mà tác phẩm dịch ra văn Pháp.

— Các văn sĩ Pháp nên đọc tì lì nhiều lắm, không thể kệ hết. Trước đây nên đọc những tác giả có tiếng, (mà báo chí vẫn nói đến). Văn sĩ ngoại quốc, nên đọc văn sĩ Anh, và Nga. Một vài tên: Dickens, Shakespeare, Somerset Maugham, Morgan Virginia Woolf, v.v.. Tolstoi, Gorki, Turgenev, Gogol, v.v.v.

Thanh Tâm, Dalat. — Vợ chồng nghèo qua nhung lại cát sinh con cái mài. Tiền đeo cho dù để nuôi sống chúng nó cho nên người. Nên làm thế nào bây giờ?

— Ấy là một vấn đề khó giải quyết và rất nhiều người trong nước ta bị vào cái cảnh đói buôn ấy. Chỉ có cách jà bớt đê đì, nhưng không kẽ thực hành được là khó, nhiều người vẫn nuông có nhiều con, dù nghèo — (đó là một sức mạnh của dân ta). Văn đê này không phải là trong phạm vi giải quyết của một người đơn độc, cần phải thay đổi cả nền kinh tế của một nước.

1) — Luôn lập đoàn du ngoạn, tên xin phép bay báo cho các nhà chức trách biết. Ở huyện, cứ báo với ông huyện, không có lẽ gì ông này từ chối và báo cho ông Sở nữa càng hay.

2) — Cần hỏi sau: Cần bài, và một

bay hai, ba người đứng thay mặt cho nhiều người. Còn Vị thành niên thi

LÃO THÀY iết nhanh nhả, nhanh sang một bên) — Tôi khói g nhanh thô cần lôi rồi.

THẮNG BÉ — Cần gì thử rắn chết!

LÃO THÀY — Hèn chi, ngời thời

Của L. Giang

Quái lạ

NGƯỜI ĐUA THU — Ngày g à, ông Nam có cái thư:

U GIÀ — Quái lạ! Ông Năm mồi gián lại đây chiều qua, sao bác đã biết tên ông ta?

Hạnh phúc

LY — Ngày Nam à, lão Gi mới hóa vợ hai tháng nay, mà đã cưới vợ khác rồi!

NAM — Thị hạnh phúc có bao giờ được lâu bền đâu!

Mua cỏ

LY TOÉT — Ngày ông Ba, phó Hàng cỏ ở đâu ấy nhỉ?

BA ÉCH — Thưa cụ ra thăm ai ở phô đó? Đè tôi dẫn cụ đi.

LY TOÉT — Không. Tôi định lại mua mực gánh cỏ về quê, rao nay ở nhà khan cỏ lâm.

Nhung đấy lại là chuyện khác, và trong lúc chờ đợi, những gia đình đồng con vẫn chịu khổ như thường.

T. Minh, Dalat. — Mỗi khi có một người, chẳng hạn như người Tao, làm giàu ở ta, vay sự dồi dào chia giữa hai nước Ta và Tàu ra thế nào, để cho xứ ta biết số tiền ấy, còn nước Tàu được thêm số tiền ấy.

— Rất dễ dàng: tiền khác nhau đổi ở các nhà băng, nhì nhà băng này chuyển giao sang nhà băng khác, không kèn những thứ như vàng bạc, ở đâu cũng có giá trị.

2.) Thường tên những sách cũ ít thấy truyền súc phổ thông cho cả mọi người đều biết. Vậy có tội gì không, nên vì không biết và không ai nói cho biết nên mới tăng trác những sách? Nếu vẫn có tội lỗi có đáng hay không?

— Nhưng ngài định cầm sách đều có đăng trên các báo, không ai được quyền không biết, cũng như không được phép không biết luật. Tăng trác sẽ bị phạt. Tuy vậy ở các thôn quê ta, nhiều nơi không xem báo, hoặc không có cách gì khác để biết. Nếu xét ra vì thực tình vô ý, thì nhà nước cũng châm trước cho nhiều.

Tiếp-Dương, Hanoi. — Có một người mua qua cái, đóng mở mìn nói là ôi ôi vang béo. Mắng con /2 tuổi, 3 tuổi/ cầm dây nổ nổ tới bến. Bé rãnh béo như lòn không được. Vậy trứng trị bằng cách nào?

— Ấy đó là một điều khó, tuy vậy không phải là đã tuyệt vọng. Người dân bà An-nam hay dùng những lời chửi mắng thô bạo để quên miệng ngay từ lúc nhỏ, và nhiều khi coi một câu chửi không quan trọng, như một câu nói đùa. Ông nên hết sức kiên nhẫn khuyên răn, nước chảy lùi đá cũng mòn, không chỉ là người vợ? Trong trường hợp vỡ chồng, những lời khuyên khéo léo, không phạm đến lòng tự ái của người đàn bà, nhiều khi có kẽ quẩy bay.

HỘP THƯ
Thu Nguyệt, Hồng Vân — Sản lóng cải chính nếu hai cô yêu cầu, chí không « phải » như đã nói. Rất tiếc không thể cho biết tên người gửi được. Cùng các bạn có câu hỏi

Muốn tránh hết những sự bất tiện có thể xảy ra, các bạn có câu hỏi nên dùng biệt hiệu để trên câu hỏi chờ để lên lật.

« Ngày Nay » nói chuyện

(Tiếp theo trang 11)

— Làm nhà bao giờ cũng cần phương hướng, không phải vì lê phong thủy, nhưng vì sự dễ chịu lúc đó. Không biết chọn hướng ông có thể có một cái nhà mồng mửa nhẹ mà lành mửa rét. Phong thủy, và địa lý uggy xưa cũng chỉ là một cách lầm hướng, tìm đất thích hợp cho sự sống, theo điều kiện thực nghiêm và khoa học — mà sau dần dần người ta phủ bằng những tin tưởng thần bí và ma quái để khiến các ông địa lý dễ kiểm liên — và khiến cho người không biết dễ mất tiền.

Của Võ Duyên (Nha Trang). — Nếu như mình biết mọi người bạn... lấy của mình một cái gì? Thị mình phải xử trí thế nào.

— Nếu cái gì bị lấy đó ông cần phải đòi lại thì cứ việc đòi lại, bay nhanh pháp luật đòi lại hộ. Còn nếu là vật không quan trọng, thì bỏ qua đ. và giữ không cho lấy được vật khác nữa.

Của Võ Duyên (Nha Trang). — Tôi có mua đai đai bụng. Túi system Maller có được không?

— Nếu có bệnh, trước khi lắp cái gì cần đến hỏi thầy thuốc đã. Cố bệnh khiến ta có thể lắp, cần lắp, cũng có bệnh ngứa ta không được lắp.

Tân Thành. — Tôi đã gieo thả thiết một số nứa học sinh cùng lớp, chưa có dịp tổ tinh gieo thí người ấy phải rời đi tinh khác theo học, tôi xoay ngang học nghề. Ngày hàng qua, đang nhanh người ấy vẫn đến ám ảnh tâm trí tôi. Cố tinh lỗ nỗi lòng để người ấy biết không? (Ngay học lực người ấy đã cao hơn của tôi).

Lại với người khác, như thế tôi có phải là người chung đãi không.

— Yêu thí việc tinh lỗ lòng yêu, nếu sự đ. làm được. Học lực cao hay thấp, không định dáng gì vào đ. từ gi phải sức học ngang nhau mới yêu nhau được đâu. Còn nếu ông lại yêu người khác thì cũng rất thường, không có gì là ông sợ. Chỉ là một điều, là ông đã yêu người khác mà « đang nhau » người kia vẫn đeo « ám ảnh » ông. Hay là ông yêu cả đôi?

François, Hải-Đông. — Từ 15 tháng năm Mậu Tuất là một bệnh cầm sis cũ được đưa ra; nhưng sau một quãng 5-6 tháng tái

ĐÃ CÓ BÁN LƯU TRỌNG-LƯ THO TIẾNG THU

Một tập thơ dày đặc, dày nứa sặc, dày phong-vi đất nước. Một công trình ấn-lobi dung-dị mà xinh xắn. In từ đầu Xuân đến cuối Thu mới xong.

Giấy thượng hạng. 6 bức tranh phu-bản.

Đại miếu. Giá 1p 50 1 cuốn, có bìa phiêm 8p 32.
EDITIONS LIBRAIRIE CENTRALE
TÔ VĂN BỰC. Directeur, 116, Rue de Pont au Bois — HANOI

Các bạn học - sinh nhớ đến cho được cuốn *Nhật Ký* Học - Sinh, một cuốn sách mà tác giả sẽ đưa các bạn vào trong cuộc đời thám-mật đầy tính - cảm nhẹ nhàng và em-đi - cho các nữ-sinh ngày xưa, sách ta rất mĩ-thuật. Giá 8p 25, có bìa phiêm 8p 22.

Nghĩa vụ công dân

(Tiếp theo)

của HOÀNG-ĐẠO

Tất cả biết rõ quyền hạn của công dân, những quyền bất diệt của người: tự do và bình đẳng. Và ta đã thấy rõ rằng xã hội có lẽ đặc có, cũng chỉ lúc nào là một cơ quan hành chính che chở những quyền bất diệt ấy.

Nhưng, có quyền bạn, tức là có nghĩa vụ. Xã hội, một khi đã thành ra cơ quan hành chính, vực quyền của công dân, lẽ tự nhiên là công dân phải tìm cách giữ vững xã hội: đó tức là nguyên thủy của bồn phận công dân đối với xã hội vậy. Bởi với người cùng sống trong xã hội công dân cần được: người lớn trọng quyền bạn của mình, át là phải tự minh tôn trọng quyền bạn của người đã; đó tức là bồn phận của công dân đối với người khác. Hơn nữa, át với chính mình, công dân cũng có bồn phận. Là vì, muốn được hưởng tự do và bình đẳng, công dân phải hiểu rõ thế nào là bình đẳng, tự do, phải tự nâng cao học thức và bản phầm của mình.

Xem như vậy, nghĩa vụ của công dân là kết quả đã nhiên của quyền bạn của họ. Có quyền bạn, mới có nghĩa vụ; có nghĩa vụ, át phải có quyền bạn.

Trong những nước tàn tiển, bồn phận đầu tiên của công dân là phải tuân theo luật nước. Luật nước là gì, nếu không là ý chí chung của cả công dân? Công dân đã góp vào ý chí chung ấy, bồn phận của mình át là phải tôn trọng nó.

Luật nước không có tính cách của những luật thiên nhiên. Ngôi sao ở mãi xa trên trời sao, ta không có thể kéo lại gần; quả đất quay, ta không phép bắt đứng đứng lại, và không khi để ta xuống đất, ta không thể tự tung mà bay lên cao. Ta đánh phải chịu theo những luật sẵn có của tạo hóa, không mong gì một ngày kia chúng sẽ đổi thay. Vật có đổi, no có rời, nhưng luật thiên nhiên bao giờ cũng vẫn y nguyên. Đối với một thứ luật như thế, ta chỉ còn có vui vẻ mà phục tùng. Còn luật nước, luật người đào tạo ra, không có cái tính cách bất diệt ấy, và cũng có cái tính cách bất khả xâm phạm kia của luật thiên nhiên. Đặc điểm của luật nước, là có cái tính cách nhất thời, có thể sửa chữa thay đổi mãi,

không bao giờ hoàn toàn bất.

Tuy nhiên, bồn phận của công dân là phải phục tòng những luật vật vờ bất định ấy. Là vì những luật ấy là do ý kiến của chính công dân mà ra. Tuy công dân biết nó chưa được hoàn toàn, nhưng muốn cho xã hội có thể sống được, công dân phải nhất thời phục tòng cái luật tạm bợ ấy, đợi ngày sửa đổi cho hoàn bích hơn.

Nhưng có phải thế là công dân phải trả nên nỗi tệ của xã hội không? Tí dụ như có phải là công dân phải nhận là bay một chế độ mà trong lòng họ cho là giờ không? Không, không thể được.

Một bồn phận nữa của công dân, là phải học. Học để hiểu biết, để nâng cao nhân phẩm của mình, để có thể bênh vực lấy quyền bạn của mình, tôn trọng quyền bạn của người.

Học không phải chỉ là bồn phận của công dân. Mà còn phải là một quyền của công dân nữa. Bồn phận của xã hội là phải làm thế nào cho công dân có thể hưởng được ích lợi của tri thức. Vì thế ở các nước tàn tiển, mới có sự cuồng bách giáo dục. Ở một nước Pháp chẳng hạn, trẻ con bắt buộc phải học: các lớp sơ đẳng, và lẽ tự nhiên là đi học như vậy không mất tiền.

Nhưng nếu học rộng rãi, không phải chỉ để được cái bằng sơ đẳng là đủ hóa ra một người công dân thông hiểu quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Mới mười hai, mười ba tuổi, trí thức chưa được mở mang cho lắm, và nếu không được học thêm, thì rồi cũng đến quên hết những điều sở dĩ, trở về với sự ngu dốt mà thôi.

Vì vậy, bồn phận của một xã hội chu đáo là làm thế nào cho mọi công dân được hưởng một nền giáo dục hoàn toàn một cách dễ dàng. Kèm đó là một công việc khó khăn và to tát, nhưng với một ý muốn mạnh mẽ, người ta có

trở đi đầu đến cái kết quả ấy được. Ở những nước Thụy-sĩ, Thụy-đen hay Na-Uy, về phương diện này người ta đã đã được một quãng đường dài.

Nhưng xã hội lần trào phản sự của xã hội chưa đủ. Công dân cũng cần phải nghỉ đến bồ phận của công dân nữa. Nghĩa là phải sẵn sàng tấm lòng nhiệt thành đối với sự học, phải có sức gắng nỗ lực có dịp may và lúc nào cũng yên trí rằng học rãnh rộng rãi, không bao giờ cõng.

Ở các nước dân chủ, công dân còn có một bồn phận nữa, rất cần: đó là bồn phận bầu phiếu. Ai cũng biết rằng ở các nước ấy, nghị viên là những người thay mặt công dân để trị nước, và vì thế sự lựa chọn nghị viên có ảnh hưởng深远 xa đến mọi việc trong nước. Ngày nay ở nước ta, sự đầu phiếu bảo cử các ông nghị viên,

cũng có ảnh hưởng đến sự tiến bộ của dân, hưởng hồ là ở những nước nghị viên căn cho sự sống của toàn quốc.

Vì thế nêu đầu phiếu phải coi là một bồn phận của công dân. Ai bênh vực cho quyền bạn của công dân, nếu không là nghị viên, người thay mặt cho công dân?

Nhưng không phải chỉ đầu phiếu là đủ. Còn cần phải đầu phiếu theo lương tâm mình, theo chí hướng ý nguyện của mình nữa. Và muốn thế, công dân phải hồn biết ít nhiều về tình thế trong nước, phải có ý kiến xác đáng về những vấn đề cần thiết, phải có học. Nhât là cần phải có triết lý. Không nói đến những sự mua bán phiếu bầu cử lam chi: đó là những việc bỉ ổi, xấu xa, làm hại phẩm giá của cả người mua lẫn người bán. Nhưng ngoài cái lối lấy tiền mua lòng người ấy, các nhà ứng cử còn có nhiều cách tuyên truyền có thể làm mê muội cả tinh thần cử tri, khéo cho họ làm hồn cao những người không đáng bầu. Có khi họ chỉ là một người dẻo miệng lưỡi, nói hay nhưng lòng rất xấu; có khi họ hứa xuống những trời biển, phiếu dân đê lừa dân; họ biết sức mạnh của sự nhắc đi nhắc lại, và cũng như người ta rồi cũng có ngày mua những thứ thuốc cao đơn hoàn tán mà hàng thuốc ngày nào cũng tàn dương sự tham hiếu trên mặt báo, những công dân dễ tin nghe nói đi nói lại rằng ông nghị này đáng mặt anh hùng, rồi cũng có ngày trường lầm rằng ông nghị ấy anh hùng thật. Vì thế nên bồn phận của công dân, là phải xem xét, cân nhắc, nghĩ ngợi trước khi quyết định, và khi đã quyết định rồi, phải đầu phiếu theo lương tâm của mình.

Hoàng Đạo

Quần áo dệt CéCé có đủ các hạng

Chemisette — Maillot de bain — Pull'over.
Gilet croisé — Gilet dame — Blouson.
Veston — Slip — Mi-bas sport — Bas
Scout — Chandail — Combinaison enfant.

Mua buôn, xin hỏi hàng dệt

Cu Chung100, Rue du Coton
HANOI9 giờ sang chủ-nhật 31 Décembre 1939
các bạn nhớ lại rạp MAJESTIC để xem:

- 1) Cô LAN-PHUONG ca hát
- 2) Cô TA-QUANG-CÁT nhảy múa
- 3) GRACE MOORE và FRACHOT TONE

Vui vẻ trong một phim thực hay:

"Sa Majesté est de Sortie"

Đi xem để giúp hội Truyền-Bá Quốc-Ngữ.

Giá vé : 0p.30, 0p.50, 0p.60, 0p.70, 0p.90

Tìm cảnh hưng

của TO-TU



1 - Văn sĩ viết truyện trinh thám : « Mợ ạ ! Tôi hôm nay tôi cần phải xong một truyện rùng rợn, dứng tóc gáy. Tôi không biết viết gì ! Tôi phải có cảm hứng ! Chốc nữa, trời tối, mợ lết hết đèn, mợ cầm một cái vò, dứng i hực sẵn ở đầu thang. Tôi giả vờ đi chơi về. Lúc tôi bước lên bậc thang thứ hai, mợ cầm vò... phang một cái thật mạnh vào đầu tôi ! ... »



3 - văn sĩ : Trong năm ngày liền, bà chết chồng và bốn người con. Chuyện bà huy lâm ! Nhưng nếu ông và bốn con bà cùng chết trong một ngày, thì chuyện bà sẽ cảm động hơn ! Sẽ « Đẹp » hơn nhiều ! »



5 - Phóng viên : Xe ông vừa chạy gãy chân tôi. Tôi phải làm bài tường thuật. Nhưng tôi quên mất cả cảm giác và cảm tưởng lúc tôi bị xe nghiên chân Ông làm ơn cho xe quay lại, chạy nốt chân chưa bị đè tôi ghi chép lại những điều ấy

2 - Vợ văn sĩ : « Bác ạ, có đêm nhà tôi ăn đến hai bát chí ! Không viết được, cứ ngồi ngâm bút, nhai rồi nuốt bút lúc nào không biết ! »



4 - Tôi vừa mới ngồi kiều cho họa sĩ H G vẽ
- ?

- Ông ta họa một bức tranh đề « đau khổ ». Thành ra, mỗi lần vẽ, muốn tôi thiệt có vẻ đau khổ, ông ta lại nện tôi một trận,



6 - Thi sĩ : Anh chịu khó iắc đi ! Lắc nữa ! Lắc nữa ! Quái ! mai tôi chưa thấy vần thơ nào ra cỗ' chổi chỉ làm sao thế kia !

TIN VĂN... VĂN của LÊTA



Hì ra cái « bệnh văn chương » (tà ông Lưu Trọng U nói đến hôm nay) quá nhiều người mắc thực!

Người ta mắc phải nó một cách thành phần làm. Có thể nói: mắc mọi cách... vui lòng.

Người đầu tiên mắc bệnh chẳng là chính Lưu Quán đó sao?

Bệnh văn chương, theo ý Lưu Quán, là bệnh viết văn chương bằng văn chương. Ai muốn hiểu (ai có mà hiểu.)

Nhưng « bệnh văn chương (chẳng theo ý riêng ai) lại có thể là bệnh viết văn chương không có một lý văn chương nào, quái thế!

Nhà văn sĩ này là một giai nhân « mệt phượng, mày ngài, mồm son mồ phấn, một cười trâm hoa đua rực, một khẽ mỉm hòng chau rơ », v.v... đã mắc bệnh văn chương.

Nhưng nhà văn sĩ kia bảo rằng: « giàu thì cõi nòi, cõi ấm, ruột gan lú-lắp, người ta còn chưa học-văn tu-tưởng vào đâu ». Nhà văn sĩ kia cũng mắc bệnh văn chương nốt. Câu văn ông ấy không có văn chương đã đánh, không có uộc lè rè văn chương, mà cũng chẳng có cái gì gì của văn chương ráo.

Hay có nó: có một sự vu vơ, một sự ngô ngáo mà ta có thể gọi là những lời nói liếc.

Đây lại là một « bệnh » đáng lo ngại.

Nhà văn sĩ nói liếc trên đây còn nói liếc (Tao Đàn lớp mới, số 1):

« Xã hội chỉ thiếu những người làm công-nghiệp, không thiếu những ông ăn nước thịt ép và bú sữa người. »

Cái tư tưởng quắc thước này dẫn lại một tư tưởng khi khai mửa:

« Ngành lại mà xem, những ông bú sữa người vẫn ăn nước thịt ép ngày xưa, đến nay còn có già là di tích.

Nhưng ông ăn nước thịt ép có thể không để di tích gì cho hậu thế được làm; mà cũng chưa chắc đấy. Nhưng còn những ông bú sữa người? Về họng bú sữa người thì chẳng cần nganh lại xem, ta cũng tìm thấy và số ông đã để lại vô số di tích. Bất cứ danh nhâc nào của thế giới, phải không các bạn nhỉ, cũng đã hơn một lần bú sữa người.

Nhưng bắt bẽ vậy mà chơi thôi! Câu nói liếc của nhà văn, chỉ là một câu nói bông gió. Phieu một nỗi lời bông gió hơi lúng túng, và có một giọng cảm khái tha thiết rất buồn cười.

Đây không phải là bệnh văn chương.

Đây là một bệnh... giới thiệu! Nghĩa là một bệnh của người « giới thiệu » người khác.

— Nhờ tiễn sinh giới thiệu ông Nguyễn Văn B. với công chúng.

— Giới thiệu ông Nguyễn Văn B. à? Được, để tôi giới thiệu cho. Giới thiệu rằng:

— Thưa các ngài, tôi là một người không muốn ra mặt với đời, bình sinh tôi chỉ muốn dùng cái chí kiêu cuồng, cái lòn, quàng đại làm việc trong bóng tối nơi ẩn dật để giúp ích cho đời. Tôi không muốn làm hu danh, không chuộng phô trương không cần phú quý. Tôi chỉ có một đức tính này: dù gặp nguy hiểm cũng cứ thẳng bước tiến lên. Tôi là người Tôi là kẻ, v.v. Cứ thế một thời dài.

Thì ra, năm được cơ hộ, nhà giới thiệu cứ chan chát vỗ ngực trước mọi người.

Một nhà văn khác, ông Nguyễn trêu Luật nói đến Vũ Trọng Phụng. Trong Tao Đàn (Décembre 1939)

Trước hết nói đến Vũ Trọng Phụng, ông mở đầu:

— Bởi tôi chỉ có cười, ít khóc.

Rồi ông lại tiếp để phân giải thêm.

Nói thế, chó ai tưởng tôi là con người sung-sướng qua mà lụ-túc, hoặc vò tinh qua mà đèn không có ruột gan chi. Cái triết-lý oai ăng, (cái triết-lý, chứ không ư?) cái thói cười nhiều khóc ít ăng, là do thời gian chịu khổ? Bởi tôi phong ba nhiều phen, đâm suối auôi dèo nhiều dở, nên lúc nào « đối với bất cứ việc gì, tôi cũng phải với cười xag vì sợ lại phải khóc ngay vì chính việc ăng ».

Bởi thế, đọc đoạn văn đầu bài về Vũ Trọng Phụng, chúng ta biết rõ ông Nguyễn Triệu Luật là người lầm giao trao, là người vất vả mà vẫn cười. Ông tiếp luân :

— Sa vào vòng hoan nạn, ôi cười. (một tiếng vỗ ngực.) Bị dời ruồng bỏ, tôi cười. (một tiếng vỗ ngực.) Đối với hổ thảng những lời hổ báng...

Tôi lại cười chử sao?

Phải, Tôi lại cười. Vâ, tất nhiên, lại có tiếng ngực kêu cùng với cái tiếng Tôi vang lừng đó.

Nhưng ông Luật viết về Vũ Trọng Phụng để cho tôi biết thêm chút nữa về thân thế Vũ Trọng Phụng kia mà!

— Phải, thế sao?

— Còn sao? Nói đến Vũ Trọng Phụng mà ông ấy chưa lên đường lắp cả Vũ Trọng Phụng đi thời

— Ủ nhỉ. Nhưng nếu không thế thì ai trông thấy ông, với cái Tôi phuơng phi của ông! Nhất là trông thấy cái quan hệ của ông đối với Vũ Trọng Phụng trong lịch sử.

Tuy vậy, ông khiêm tốn lắm.

Thực đấy. Vì ông can chúng ta:

— Sứa này, có ai muốn làm lịch sử cái nhà văn ta hồi tiền-bán-thế-kỷ hai mươi cũng KHÔNG NÊN coi làm tài liệu »

Không nên thôi. Chứ bài của ông ai muốn lấy làm tài liệu ông không cầm.

Vậy, sau này, viết lịch sử các nhà văn về tiền bán thế kỷ hai mươi, ta nên viết thực to câu này:

« Văn sĩ Việt Nam hồi bấy giờ



**Buổi chiếu-bóng
của Đoàn Anh Sáng**
tại rạp MAJESTIC, 9 giờ sáng
chủ-nhật 7 Janvier 1940

Mater Dolorosa

Một người vợ, hai anh em, một đứa con... một tần bi-kịch đầy nghĩa sống và tình thương; người xem khó mà cầm được nước mắt. Sản năm nay mới chiếu lại ở Hà-thành. Phim MATER DOLOROSA sẽ sướng với lòng mong đợi của các bạn.

Ngoài documentaire và thời-sự chiến-tranh, trong giờ nghỉ, một ban hát 20 nữ học-sinh do ông Thẩm-Oanh huấn-luyện sẽ hát và múa nhiều điệu múa rất hay.

Giá vé: Op 80 Op 60 Op 70 1p 00 1p 20.

Bié từ 1 đến 3 v Tombola Ánh Sáng.

Đã có bán tại đoán-số: số 28 phố Rieband.

Mua ngay kéo hết như những lần trước.

có: (hai chẩm và xuồng giòng).

NGUYỄN TRIỆU LUẬT.

Và... một chẩm hết.

Pởi vì, dù còn những văn sĩ khác thực đấy, ông Nguyễn triều Luật cũng áo lui lại dắng sau và che khuất đi.

Về nhà văn Nguyễn triều Luật, văn học sử sau này có thể viết thêm :

« Ông sinh ở nước Nam, quê quán đâu, chả cần phải nói. Tác phẩm ông có những gì? Ai là không biết? Những pho kiệt tác của ông, ai là không thuộc? Vì nó dễ nhận lắm, cuốn thứ nhất: Tôi thế này; cuốn thứ hai: Tôi thế nọ; và cuốn thứ ba: Tôi và Tôi với Tôi »

Hèn bảy gờ, cái tác phẩm ông dựng lên trong Tao Đàn (số 1 lớp mớ) chưa kiết tác mấy. Vì nó chỉ có một đầu để khiêm tốn :

Vũ Trọng Phụng và Tôi.

Với đoạn đầu, ông chưa nói gì đến Vũ Trọng Phụng vội.

Nhưng về sau, ông cũng nói đến.

Nói đến đê ta biết rằng ông là người vai tréo của Vũ Trọng Phụng, rằng ông là người « mải miết chuyên trời nam biển bắc », rằng năm 1929, ông bị áu hối dào quẩn thúc, vì đó là một điều ai cũng phải biết và đừng quên. Rồi tới năm 1933.

— Tôi năm 1933, tôi được ra Hà-nội thì tôi với Phụng làm ở một nhà báo và ăn ngủ ở nhà Phụng... Ngoài cái Phụng trọng tôi vì hơn tuổi, vì có học đồi chát (đồi chát là, có lẽ nào?) Phụng lại còn yêu tôi và thương tôi ở chỗ nghèo đói mà vẫn vui vẻ. Sự chung dung ấy có ích cho cả đôi bên. Phụng thì nhờ tôi chắt dắn mà thêm kiến thức và biết cách tự học thêm. Tôi thì nhờ Phụng mà cũng đỡ vung vãi về việc giao thiệp... »

Ông còn cho ta biết từ năm 1933 đến năm 1936 ông làm gì, ở đâu và những cái quan hệ khác. Có một lần, vào khoảng đầu năm 1936 (nếu nhớ lầm) trả lời một câu của Phụng, ông cười.

— Tôi cười: « Càng hay! Tôi mong có nhiều người bỏ xa tôi

nữa, chứ một Phụng bỏ xa, tôi đã lấy làm mừng đâu. »

Câu nói khi khai đê đùi ông là người giỏi biết ngàn nǎo. Và khiêm tốn biết chừng nào.

Khiêm tốn lối Nguyễn triều Luật.

Một người khác, trong Tao Đàn lớp mới, cũng khiêm tốn theo một lối như thế. Đó là ông Tam Lang.

Ông khiêm tốn bão chung ta :

« Bọc những thiền phỏng sự ấy, tôi nhận thấy rằng Vũ Trọng Phụng, về mặt phỏng sự — một lối văn tôi khởi xướng ra — đã bỏ tôi xa lắm. »

« Đã bỏ tôi xa lắm », đó là một câu khiêm tốn lắm.

Nhưng phỏng sự mà lại là « một lối văn tôi khởi xướng ra » thì cái khiêm tốn của tôi lại lại Nguyễn triều Luật mất rồi!

Đến bảy gờ tôi (Lêta, cũng khiêm tốn) xin nói đến cái khiêm tốn của tập Tao Đàn lớp mới, số 1.

Không! Xin nói đến cái khiêm tốn của nhà xuất bản tập này.

Tao Đàn lớp mới, số 1 ra đầu tháng Décembre, (nhưng bây giờ tôi mới được dịp đọc và hiểu) xuất bản với một ý rất cảm động.

Tập báo chỉ nói đến nhà văn trẻ tuổi mới mắt: Vũ Trọng Phụng.

Thực là một cách gửi ơn-dối với người đã sống chết vì nghệ văn.

Đó là một điều tôi đẹp.

Nhưng... (cái « nhưng » này mới là cái phiền) sau điều tốt đẹp kia lại có trang bìa của tập báo. Trang bìa sau.

Đó là một trang quảng cáo cho cuốn « Dứt Tình ».

Đây này :

DỨT TÌNH

Fragen Dài của Vũ Trọng Phụng.
Sẽ in lại vào...

Vào đâu?

Vào: Phò thông bán quyết san
số 49!

Cái chết của một người và cái danh của người chết, tài thục, cũng có thể làm một mồi lợi cho một người khôn khéo.

Trong sự buôn bán đó cũng là một kết quả.. tôi đẹp.

Chú sao!

LETA

MỘT VÀI TƯ TƯỞNG

của ANDRÉ GIDE

... « **V**N vật theo nghệ thuật và bắt chước», Oscar Wilde nói thế trong cuốn *Intentions*. Sí có về trái ngược ấy, ông ta hình tượng chờ bằng vài lời viền vông:

« Cái ông chắc đã nhận thấy, ông nói, rằng ít lâu nay, vạn vật trở nên giống nhung phong cảnh của Corot. (Một họa sĩ có tiếng) ».

Ông ta muốn nói gì, nếu không thể này: rằng chúng ta thường nhìn vạn vật một cách đã trở nên công lệ, rằng chúng ta chỉ nhận thấy ở vạn vật những gì mà tác phẩm nghệ thuật đã chỉ dẫn cho chúng ta nhận thấy mà thôi. Khi có một họa sĩ có sức, trong tác phẩm của mình, ghi bày một lối nhìn riêng, cái trạng thái mới của vạn vật mà họa sĩ đưa ra ấy, đối với chúng ta thoát tiền như trái ngược, không thài hực và gần ghê gớm. Rồi it lâu, chúng ta quen dần nhìn vạn vật như theo ý của cái lác phẩm nghệ thuật mới đó, và chúng ta nhận thấy ở vạn vật những cái mà họa sĩ đã trình bày. Bởi vậy, đối với con mắt nhìn cái mới và khác, vạn vật tựa như « bắt chước nghệ thuật ».

Nhưng điều tôi nói đây về hội họa, cũng rất đúng với tên thuyết và với những phong cảnh bên trong của tâm lý. Chúng ta sống trên những điều đã công nhận, và rất chóng có cái thói quen nhìn vạn vật, không phải chính hực như thế, nhưng như người ta đã bảo chúng mình, như người ta đã làm cho chúng mình tin nó như thế. Bao nhiêu bêt tật hùn như không nó nếu người ta còn chưa khám phá ra. Bao nhiêu hình trạng là lùng, ốm yếu, không thường, chúng ta nhận thấy ở chung quanh chúng ta, hay ở ngay trong chúng ta, biết vì đã đeo những tác phẩm của Dostoevsky. Phải, thật thế, tôi tưởng rằng Dostoevsky đã mở mắt chúng ta về một vài liên tượng, có lẽ không biếm đáo, nhưng mà chúng ta đã không biết nhận thấy đó thôi.

Đương trước cái phiền phức mà hầu hết người nào cũng trinh bày, cái nhìn của ta tự nhiên và bất giác có ý làm gián dị đi.

Đó là cái cố sức tự nhiên của nhà viết tiểu-thuyết Pháp, nhà văn Pháp lấy ở lích cách ra những điều cố yếu, cố khéo léo nhận xét trên một nét mặt những đường rõ rệt, về một đường về liên tiếp. Đầu là Balzac hay người khác nữa, cái ý muối, cái cần « đức kiền », vẫn mạnh hơn...

Ở Pháp, chúng ta coi là quan trọng và dùng rất nhiều những vần lề. Đó là một cách « nhập tịch » một tác giả. Sự ấy khôn chung ta có tuân xếp được ta già ấy vào tủ kính.

Cái líi Đức Pháp cần phải biết đi đến đâu, rồi sau, không cần xem đến hay nghĩ đến nữa. — Nietzsch e? — À, phải: người siêu nhân — Cần phải ác — Sống một cách nguy hiểm — Tolstoi? — « Không chống cự lại cái xấu » — Ibsec? — Những sương mù của phương Bắc. — Darwin? — Người là con cháu khỉ. Cuộc chiến đấu để sống — Arouzo? — Sự thờ phượng cái đẹp — Thật nguy cho tác giả nào mà người ta không thể thu cái tư tưởng trong một vắc-lê được. Phản động công chúng không thể thu nhận họ được (tì chính Barrès đã biểu rõ ràng thế khi ông đặt ra đề che đậy thắc hằng của ông cái nhân bén: Đất nước và người chết.) ..

Vauvenargues nói: « Cái tục lệ làm tất cả đến trong ái tình ».

Các bạn có nhớ câu của la Rochefoucauld?

— Sao nỗi yêu ngô có lẽ không biết ai sinh là gì, nếu họ không được nghe nói đến ái tình.

Chúng ta sao chẳng có quyền nghĩ như thế này: biết bao nhiêu người có lẽ sẽ không ghen bao giờ, nếu họ không nghe thấy nói đến sự ghen tuông, nếu họ không tin rằng cần phải ghen tuông?

Phải, chính vậy, cái ước lệ chính là người cung cấp những sự giả dối. Có mấy kẻ đã không bị người ta bắt buộc phải đồng xuôi đời họ một phần vật khác hẳn chính họ, và chẳng khó khăn mới nhận được ở trong tâm hồn họ một tình cảm nào chưa được tả đến, đặt tên cho, mà chúng ta không có ở trước mặt cái mâu mực. Đổi với người ta, bắt chước tất cả còn dễ dàng hơn chẳng sáng kiến gì. Biết bao nhiêu người chịu sống xuôi đời họ sai lạc bởi sự giả dối, và tuy thế họ làm thấy trong cái giả dối củaげ một sự dễ chịu và ít có sức hơn là trong sự giải bày thành thực của tình cảm riêng của họ. Sự giải bày ấy bắt buộc họ phải có một thử súng kiến mà họ tự thấy không thể làm được...

Dostoevsky, của A. Gide
T. S. lược dịch

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LỄ

Anh-Pháp-Đức chiến tranh — Vì trời rét quá nên các mặt trận tề bussy, lực và không quân kém boat động, đôi bên chỉ đánh nhau cầm chừng.

Mới đây Đức-Giá - hoàng và Tổng thống Roosevelt lại bộ hòa bình, yêu cầu các nước đang đánh nhau ở Áo-Hung cùng nhượng bộ ít nhiều để có thể nè một cuộc đình chiến.

Nga-Phần chiến tranh — Quốc Nga thua thiệt trầm trọng, lòn rất nhiều người và hiến v, nên có ý muốn định chiến đấu mà xâm sang Lãm, đợi khai o trời đỡ rét mới tiến công.

Các nước Na-my, Ban-Mach và Thụy-Sĩ vẫn giúp Phần-an, còn Anh, Phap, Mỹ và Ý cũng đang trả tình cách giúp Phần.

Người ta lo nhẫn dịp Nga-Phần chiến tranh, Đức sẽ chiếm các mỏ sắt của Thụy-Sĩ.

Trung-Nhật chiến tranh — Quốc Nhật đã chiếm được Băng-tuồng, Ninh-minh và Nam-quan, song sau khi kéo vào Nam-quan, lại rời lên man bac để chống với quân Tàu.

Có nhiều quân Nhật bị vây ở ; do Ái-khanh.

Hai bão động đánh nhau ở giữa đường Nam-ninh - Long-chân.

Quân Tàu đã tiến đến giáp Nam-ninh và Nam-xương.

Nhật lại gày phong trào bài ngoại ở Bắc-binh và Thiên-Tân. Tô giới các nước ở Thiên-Tân bị phong tỏa ngặt hơn trước; các cửa hàng của người Anh bị bắt buộc phải đóng cửa và người trong biển bị dọa trục xuất.

Đại hội nghị làm việc — Theo lệnh bèn bộ thi Từ in sang Haiphong sẽ bắt đầu từ 1/1/1940; Ủy ban yêu cầu hoàn việc thi hành các lệnh ấy nhưng không được. Ủy ban xin bãi

Người và việc

(Tiếp theo trang 5)

Sáng kiến của ông phủ Lâm Thảo rất hợp thời và rất tóm tắt thành. Cũng như & các thành phố lớn, người ta lập phòng thủ thu đông, hay trong các trại lính, người ta lập trận, tướng các lảng cần phải lập trước để biệt cách thúc phòng thủ lảng minh đối với trộm cướp, cái nguy hiểm ngày của dân quê.

Mong rằng các phủ huyện khác sẽ theo gương ông phủ Lâm Thảo mà khuyến khích các lảng lồ chức hai cách để phòng và đánh đuổi giặc cướp một cách hoàn hảo hơn. Mà lại mong hơn nữa là ban dân anh trong lảng ngay đến nỗi lo chung ấy.

Tìm nơi trú ẩn

BÃ có lần, chúng tôi nói về cách che trời cho nhân dân những lúc có động đất là tìm những nơi lầm những hầm để phòng lúc pháo nổ. Nhân dân có chỗ trú ẩn, khỏi bị thiệt mạng và khỏi làm trống cõng việc của quân đội.

Yêu cầu ấy bây giờ đã đến ngày thực hành.

một đạo nghị định lập ra ở những thành phố lớn ở Đông Dương mỗi nơi một hội đồng để tìm nơi trú ẩn cho nhân dân trong khi có công cuộc phòng thủ thu đông.

Những hội đồng ấy sẽ di diễn tra về những nơi có thể dùng làm trú quân cho nhân dân trong lúc có phòng thủ thu đông, số người có thể trú ẩn được ở mỗi nơi, và việc sửa chữa để nén kẽm là bao nhiêu.

Vậy từ nay, những lúc: Lầu mai vừa rúc cỏi sương... hồn là nhân dân các thành phố khỏi phải phồn pháo, không biết là cay đắng như nào.

Hoàng Đạo

DOCTEUR — Cao Xuân-Câm

de la Faculté de Paris
Ancien Médecin Chargé de
l'Institut antivénézérien de Hué
Chữa đủ mọi bệnh. Chuyên trị

Nội-thương và bệnh Hoa-liệu.

Khám bệnh tại:
153, Henri d'Orléans — HANOI

(Phố Cửa Đông, cạnh
hội Họp-Thiên)

Có phòng khám bệnh.

Sách « NÓI CHUYỆN LÀ MUỐI CON »
bán tại hiệu Thụy-Ký, 98, Hàng
Gai (Rue du Chanvre).
Giá 0p.35 một quyển.



Hạnh-phúc gia-dinh

Nhân các bà tối kỳ ở cũ !
Muốn lối tươi nên giữ màu da !
HOA-KỲ RƯỢU CHỒI nên soái !
Dung-nhan lại thíc dâm-dâ hơn xưa !
Vừa giản huyết, lại vừa rắn cốt !
Về doan-trang đẹp tốt như không !
Ngay xuân càng đượm sắc hồng !
Càng tươi màu thâm, càng nồng lâm yêu !
Gởi-thiệu bạn gái.
Bảo-Thị HỒNG-LOAN

C'est écrit :

Tôt ou tard vous achèterez
des chemises à col BAILEI-
NÉ et TRUBÉNISÉ chez
votre chemisier spécialiste

THUAN THANH LONG

15, Rue du Riz — Hanoi

Agent à Namdinh :

BAZAR AU BON MARCHÉ
140-142, Paul Bert — Namdinh

CHỈ GIỮM

Ai mắc bệnh lao

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khạc
khắc, ho có đàm trắng, xanh vàng,
hở thổi, bình nhơn có khi bị hành
nóng lạnh, mà đố điều trị thuốc Tây,
Nam không dứt, nên uống thuốc già
truyền của cụ Trịnh Hải Long (nội
tô ông đổi học bao). Thuốc đã cứu
đặng mồn ngàn người. Có 2 thứ
(thứ 5p. và thứ 3p.50. Ở xa mua
thuốc gửi mandat cho ông :
TRỊNH-VĂN-HÀO, Directeur Ecole
Villa n. 110 rue Vassoyne
Tandinh, Saigon



Sữa NESTLÉ Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẢO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hội xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hàng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

VIOXOL

Thuốc bồ huyết, chế riêng cho những
người thiếu máu, mới ốm khỏi, làm
cho đỡ da, chóng mạnh. 1 chai : 0p.95

VIN TONIQUE DU BON SECOURS

Rượu bồ. Một chai : 2p.00

Chế tại : PHARMACIE DU BON SECOURS
Mme Nguyễn Bình - Hoàng
52, Bd Đồng-Khánh — Hanoi — Tel. 454

THUỐC LY « CON CHIM »

7 HÀN
DU QUỐC

Lý có hai thứ : HÀN-LY và NHIỆT-LY

HÀN-LY : Khi buồn đi ỉa bức tức khó chịu, tưởng đi được nhiều,
nhưng đi phải giặc khò khò, buồn đi luộn, trước khi đi phải quấn đau bụng,
khi đi ra thường thì lầy lèn như mũi, hoặc hung hung như óc cá, không
có máu tươi, ấy là Hán-ly, nếu đúng bệnh như thế, uống 1 liều thuốc
Hàn-ly « CON CHIM » số 1 át phải khỏi.

Mỗi liều có : 0p.15

NHIỆT-LY : Khi đi ỉa cũng bức tức như Hán-ly, có khác là, khi buồn
phải vôi vàng không quấn đau bụng, mà đi thi có máu tươi, thường sót
ruột và thêm ăn, ấy là Nhiệt-ly. Nếu đúng bệnh như thế, uống 1 liều
thuốc Nhiệt-ly « CON CHIM » số 2 là phải khỏi.

Mỗi liều có : 0p.15

Ai mua cứ đến hỏi các nhà Đại-lý « PHÒNG-TÍCH CON-CHIM ».
VŨ-DINH - TÂN 178 bis, Route de Lach-Tray

Ấn Tú Kim-Tiền năm 1926

Vi trùng nào nguy hiểm nhất ?

Bệnh Lâu, Giang-Mai, Hạ-Cam đều có những giống trùng rất
độc, làm hại thể chất (Mông, di-tinh, đau lưng, đau xương, rụt
gân, Lở loét, v.v...) và nguy cả tính thăn. Nọc độc làm di lỵ
đến giòng. Chỉ có :

ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

181, ROUTE DE HUẾ - HANOI

Tù phong pháp chữa bệnh cho đến cách chế thuốc là cam đoan
thần được khỏi rất nọc. Thuốc lậu 0p.60. Giang-mai 0p.70. Hạ
cam 0p.30 một hép, nồng một ngà.

Có đại lý ở các tỉnh.

CHERCHEZ-VOUS...

un Fournisseur en gros de Tricots et de

CHEMISETTES

qui vous donnera livraison rapide de vos
commandes les plus importantes ?

Adressez-vous à la

Manufacture CU GIOANH

68 - 70, RUE DES ÉVENTAILS, HANOI — TEL 525

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.70
Ramotte de 100 — — quadrillé multiple . .	1.20
Plumier laqué, couvercle chromos	1.20
Compas sur panoplies : 15 & 4 pièces . . .	0\$88 & 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage . .	1.18
— — — en pochette . . .	3\$25 — 2.20 & 1.65
Nécessaire scolaire 4 pièces, pochette cuir . . .	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE

HANOI - HAIPHONG

THUỐC TRƯỜNG-SINH NGÂM RƯỢU

Cao hò-cốt, tặc-kè, Sâm, Nhung, Tầm-gùi cây giàu, cao Kim-anh, Cam-khởi tử, Tô-hợp-huơng, Bông-trứng-hà-thảo, và nhiều vị thuốc bổ qui-giá theo trong bài thuốc Trường-sinh Gia-truyền chế luyện thành bánh thuốc này. (Dùng rượu ta, rượu ty hay rượu vang tốt mà ngâm). Hương-vị rất thơm, uống ngọt tuyêt-trần, không có rượu thuốc, rượu bồ nào nồng bằng. Uống rượu này ăn ngọt miếng, ngủ yên giấc, tỉnh-thân mint-mẫn, bền trĩ, nhờ lão, bồ tinh, sinh huyết, nhao súc quang-nhuận, trừ được các tật bệnh, suốt đời mảnh khỏe trẻ mãi không già. Bởi vậy gọi là « Bánh Trường-Sinh ».

Người khỏe mạnh uống càng tăng sức khỏe, người ốm yếu sau phẫu dứt dây uống rượu ngâm bánh Trường-Sinh này đều khỏi cả. Những người đau móm khòi, các bà sau khi mòn sinh nở, người & nơi nước độc, người bị bệnh ngã nước, bệnh phong-tisch, bệnh ho, hen, xuyễn, bệnh thòi, bệnh vàng da (cả trong lòng trắng & mắt cũng vàng) bệnh rát thấp, bệnh nhức xương, bệnh ăn không tiêu, ngủ không được, bệnh di-tint, mộng-tinh, thận hư, đau lưng, bốc hỏa, các ống giao-hợp yếu, các bà huyết sầu, kinh không điều, ra khí hư, những người dài-liệu không đều, nước tiểu không trong uống rượu ngâm bánh Trường-Sinh này đều khỏi cả.

CÁCH DÙNG : Hộp lớn (giá 1p.00) ngâm thành 3 chai (litre). Hộp nhỏ (giá 0p.35) ngâm thành một chai (litre) trong một ngày là dùng được. Mỗi chai rượu bồ nồng dùng giá 3p.00, uống hết lại chế thêm rượu vào cho đến lúc nhai thi thoái. Nếu muốn đặc, muốn lâu, ngâm thật nhau bánh thuốc, il rượu, sẽ thành một thứ rượu kha-si, opératif rất quí, để uống trước khi ăn cơm sa trước khi đi ngủ rất dobr, mà lại có đủ sức trừ được các bệnh như đờ kẽ trên. Nếu chỉ cần uống rượu để uống được nhiều không say, không mệt, không bốc nhiệt đầu thì ngâm, phải ít thuốc và nhiều rượu. Nam phu lão ản và người có thai đều dùng được. Trước khi ngâm rượu bắc bồ bao sáp d. Xin nhận kỹ ngừa phạt 12 tag, có chánh-phủ chung nhận, của nhà thuốc Hồng-Khê

Nhà thuốc Hồng - Khê

Tổng-cục tại 88 Route de Hué ngay trước cửa Chợ Hôm Hanoi và có đại lý các nơi, là một nhà thuốc có danh-tiếng của người Việt Nam đã được thường bội-tinh vang và bằng cấp báu khen. Nhà thuốc Hồng-Khê, tin nhân kỹ gián hiệu phát 12 tag có chánh-phủ chứng nhận kêu làm thuốc giả. Có biểu sách Gia-Binh 1-daye và Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang. Cố gửi linh-hóa giao-ngôn d/c các nơi.

Imp. Thụy-Ký, Hanoi Tel. 868

POUDRE TOKALON

« Pétalia »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉIALISTE DE BEAUTÉ



Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air. Telle est la surprise créeation d'un Chimiste Parisien.

C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment le Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

Agents : F. Maron A. Rochat & Cie
45 Bd Gambetta - HANOI

CHIỀU

**TIỂU-THUYẾT CHỮA HÈ IN VÀ
ĐẦU TIÊN IN THÀNH SÁCH**
Của : NGUYỄN XUÂN-HUY

Một cuộc đời mà mỗi người trong chúng ta đều đã từng sống...
Một giấc mộng mà trong mỗi lòng chúng ta đều đã thấy lần...
Nhưng... cứ mỗi khi chiều xuống bàng-khuảng thì chúng ta đều thấy
tiết-tha nhớ lại, và lòng rười-r rượi buồn theo với bong chiểu rơi...
Một tiểu-thuyết viết bằng một lối văn dung-dì và nhẹ-nhang -
cái sở-trường của tác-giả « NẮNG BÀO », « DUYÊN BÌCH-CẨU » -
đều là những cảm-giác và cảm-tinh rất tế nhí. Đầu năm tây này
sẽ có bán, mỗi cuốn Op.40. Mua buôn mua lẻ hỏi nhà in Lê-Cường
96, Route de Hué, Hanoi.

Đang in « MỘT THÁNG VỚI MA » tiểu-thuyết của Lư Trọng-Lu.
« TÌNH VÀ LỤY » tiểu-thuyết của Lê Văn-Truong

Có bán « Những sự bí-mật của Hà-thanh » 500 trang 1p.15, tiểu-thuyết Hanoi rất ly-ký - « Lá bay-é-thu » 500 trang 1p.10, lịch-nâo tiểu-thuyết rất cảm động. - « Đặng Hắc-Long » 272 trang 1p.50 - « Đo thám Nhật » 416 trang 1p.50, bộ truyện triết-thám về Trung-Nhật chiến-tranh hiện nay. - « Võ Đặng hào-hiép » 528 trang 1p.00, « Vạn lý tình hiếp » 448 trang 1p.50, hai bộ võ hiếp có danh tiếng của Tàu, thi-si Trần Tuần Khải dịch thuật - « Nam quốc Y khos » 1p.25, có gần 300 đơn thuốc già truyền ty minh chữa lấy các bệnh bằng thuốc Nam được khôi - « Giải mè » của Vũ Trọng Phụng dịch, 1p.20 và « Ngoại Tình » của Vũ Trọng Can 1p.40. Tiểu-Thuyết Thủ Năm trọn bộ 45 số, từ số 1-6 Octobre 1928 đến số 45, 31 Octobre 1929, đóng làm một cuốn 3p.00. Bei-lý mua nhiều được 25/-, gửi C. R. không phải chịu cước, mua lẻ phải trả tiền trước (bằng timbre cũng được) thêm tiền recommandé.

Le Gérant Nguyễn K. Hooke